

FiinPro Talk #8

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN năm 2024



15:00 - 17:00



Thứ Tư ngày 22/11/2023



Tiếng Việt

1. Recap 2023

2. Triển vọng Vĩ mô

3. Triển vọng Thị trường Trái phiếu

4. Triển vọng Thị trường Cổ phiếu

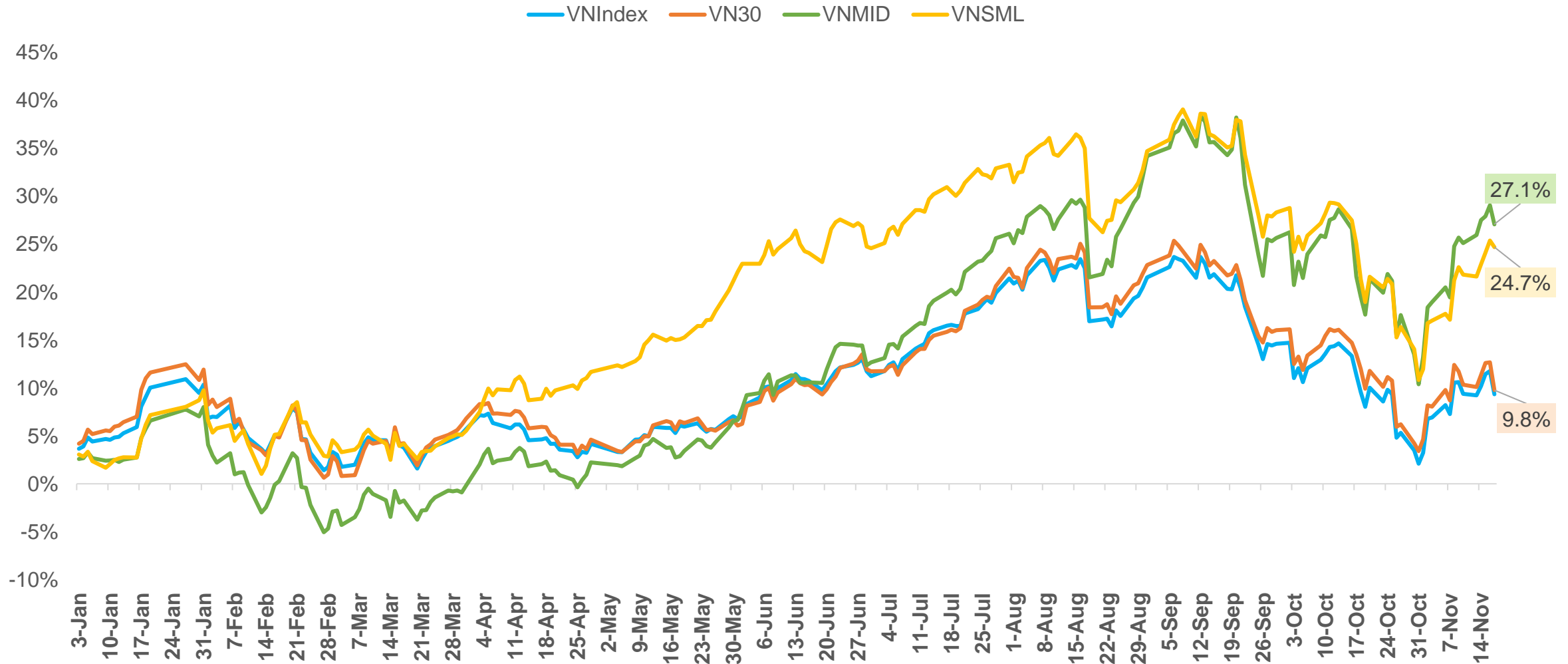
5. Ứng dụng FiinPro-X để nhận diện Cơ hội và Rủi ro

6. Q&A



DIỄN BIẾN VNINDEX 2023

Vn-Index tăng +9.3% so với đầu năm, nhóm vốn hóa vừa và nhỏ dẫn dắt thị trường



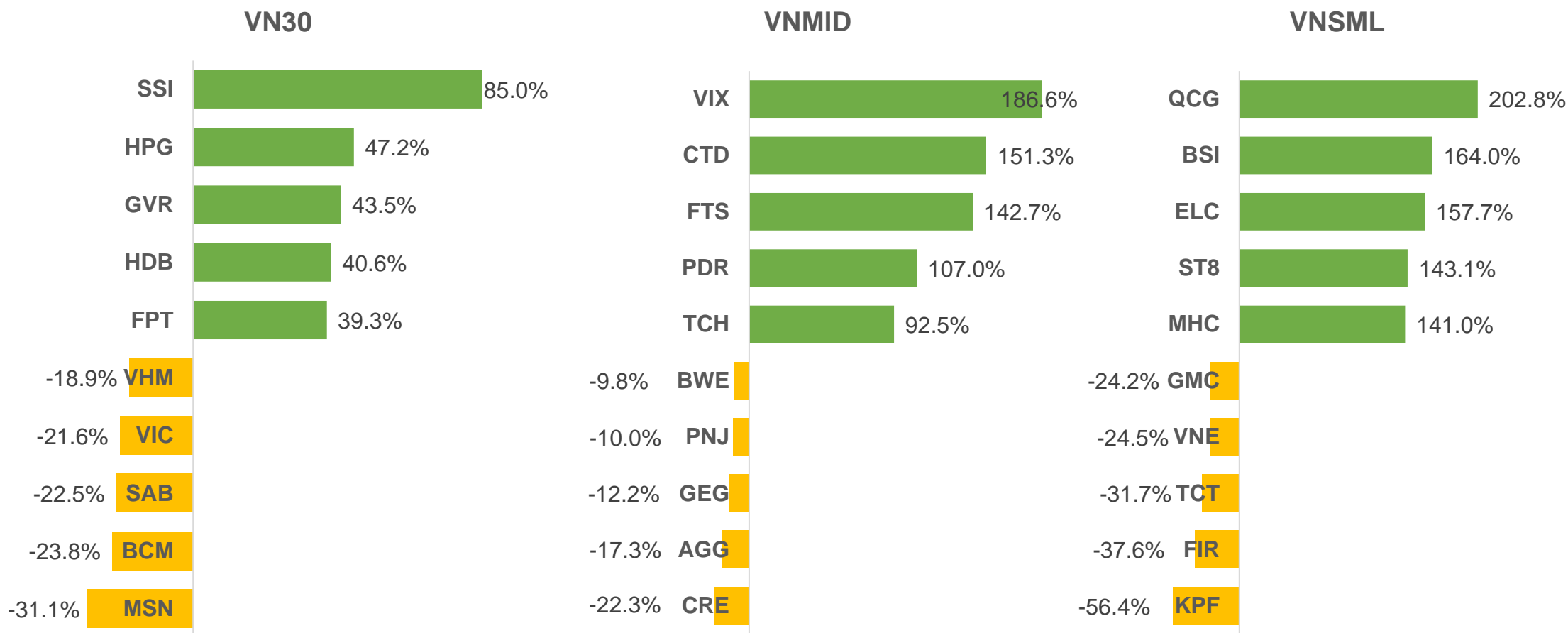
Nguồn: FiinTrade

Ghi chú: Dữ liệu tính đến ngày 17/11/2023, VNMID nhóm vốn hóa vừa, VNSML nhóm vốn hóa nhỏ trên sàn HOSE

TOP CỔ PHIẾU TĂNG/GIẢM GIÁ

Nhiều cổ phiếu nhóm vừa và nhỏ đã tăng giá gấp đôi so với đầu năm

Tăng/giảm giá từ đầu năm của các nhóm cổ phiếu thuộc rổ VN30 – VNMID - VNSML

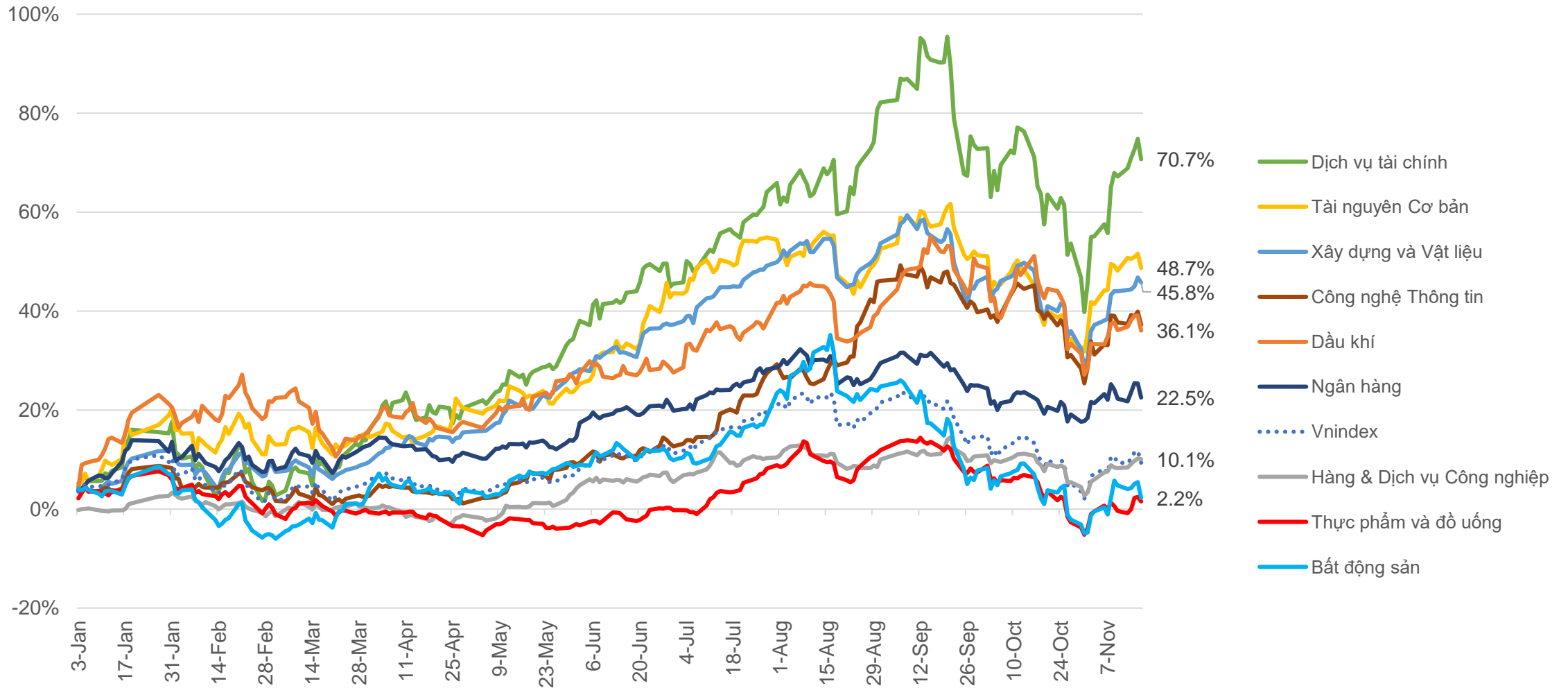


Nguồn: FiinTrade

Ghi chú: Dữ liệu tính đến ngày 17/11/2023, VNMID nhóm vốn hóa vừa, VNSML nhóm vốn hóa nhỏ trên sàn HOSE

DIỄN BIẾN CÁC NHÓM NGÀNH 2023

Dịch vụ tài chính, Tài nguyên cơ bản, Xây dựng là những nhóm ngành có hiệu suất vượt trội

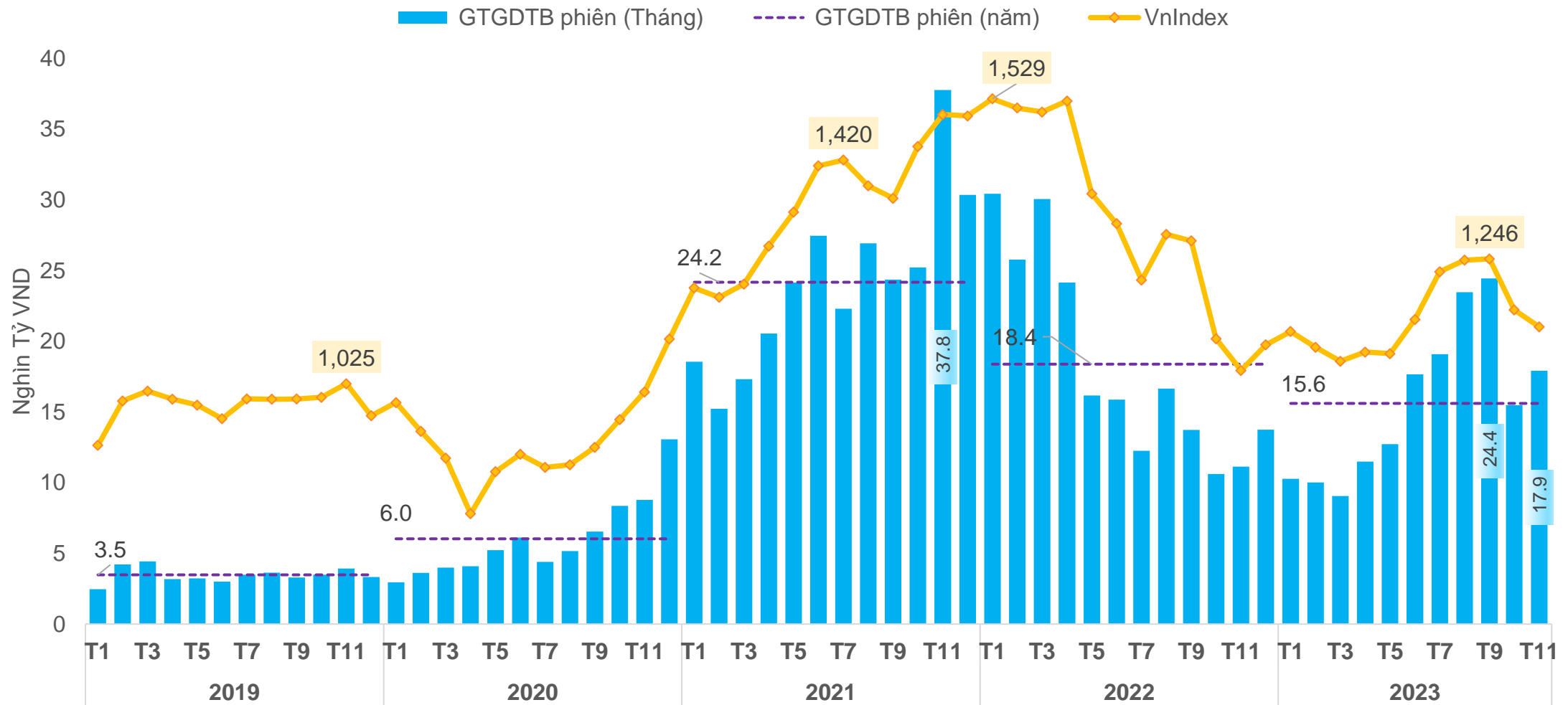


Nguồn: FiinTrade

Ghi chú: Dữ liệu tính đến ngày 17/11/2023, VNMIID nhóm vốn hóa vừa, VNSML nhóm vốn hóa nhỏ trên sàn HOSE

THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG 2023

GTGDTB năm 2023 giảm -15% so với 2022, tuy nhiên đang cải thiện mạnh vào nửa cuối năm

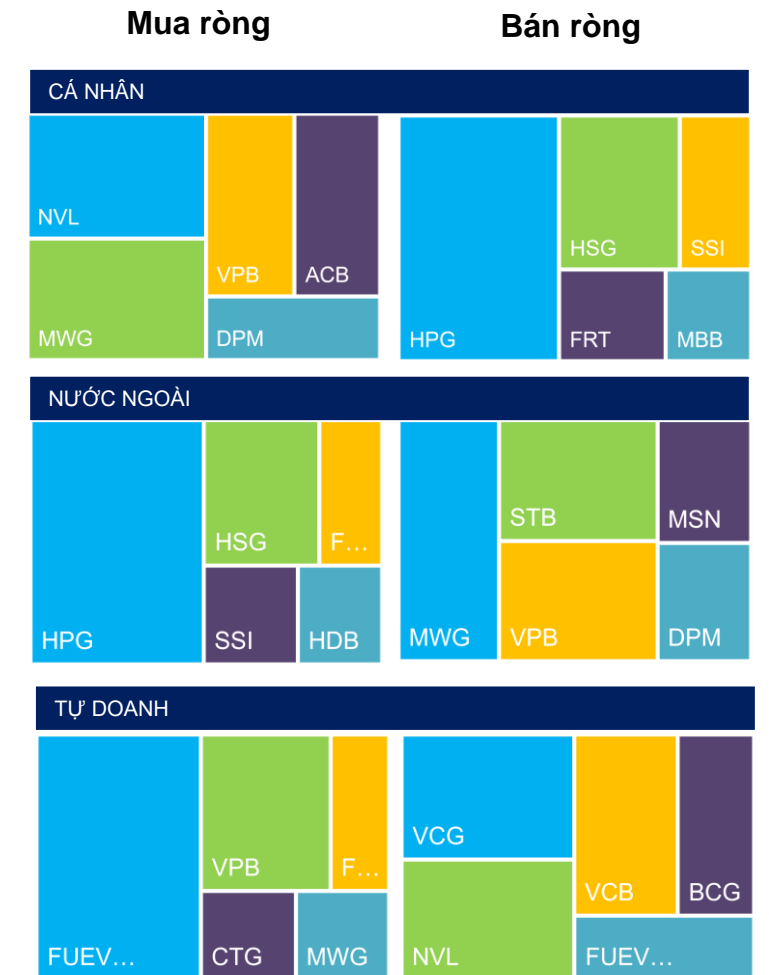
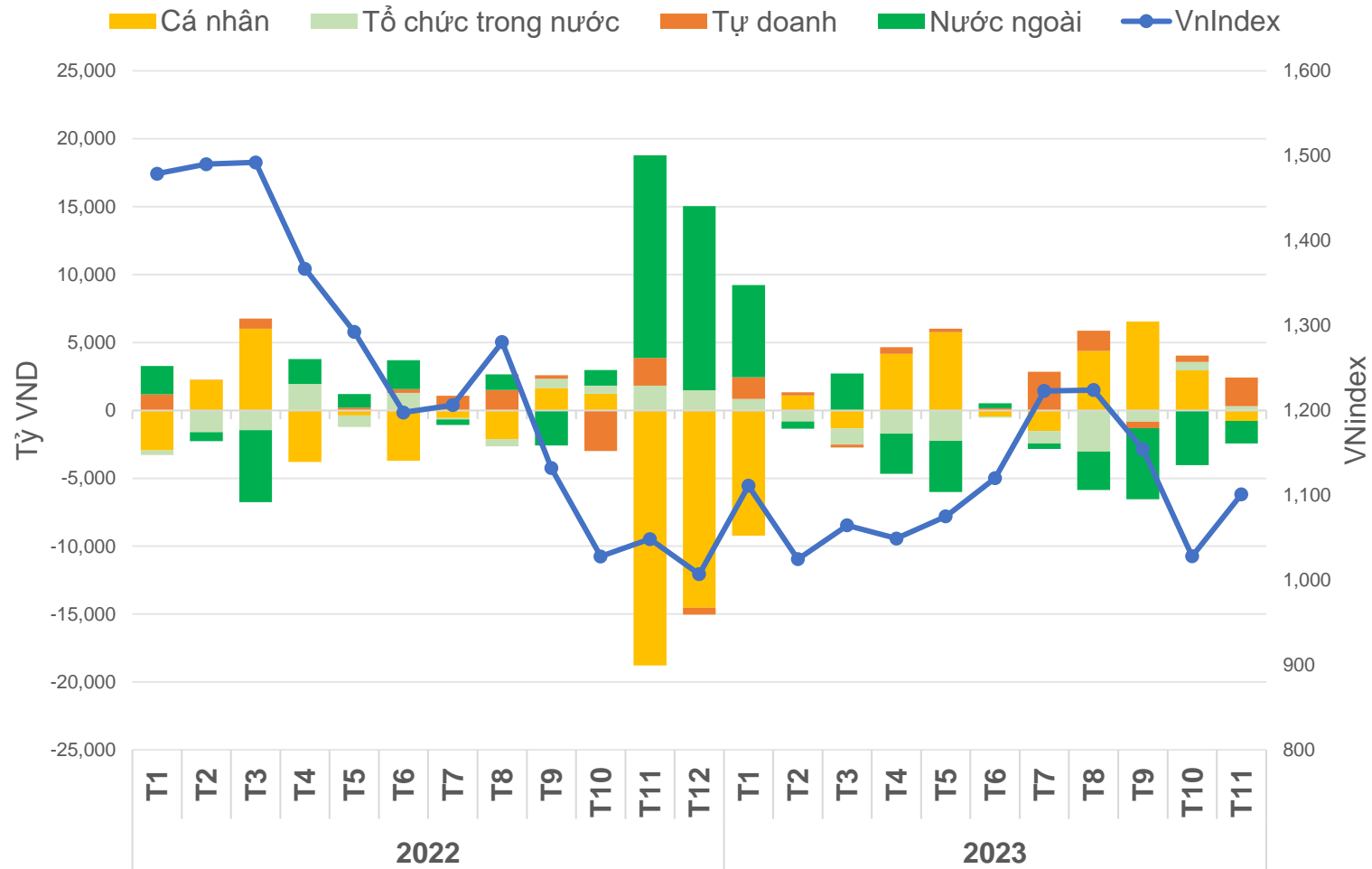


Nguồn: FiinTrade

Ghi chú: Dữ liệu chỉ tính GTGD Khớp lệnh trên HOSE, HNX và UPCoM tính đến ngày 17/11/2023, VN-Index là giá trị đóng cửa cao nhất trong tháng.

DÒNG TIỀN THEO CÁC NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ 2023

Cá nhân và Tự doanh là nhóm mua ròng chính trong năm 2023



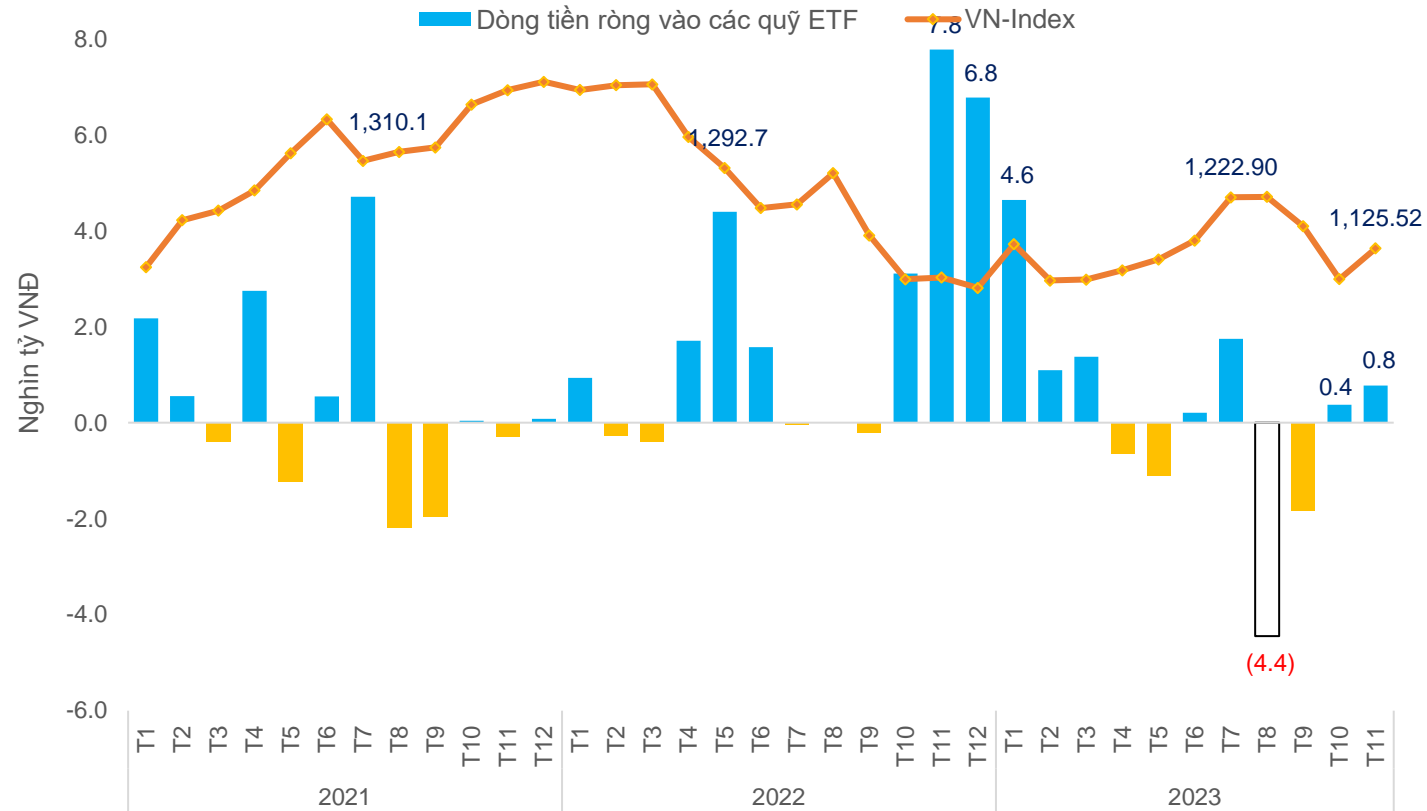
Nguồn: FiinTrade

Ghi chú: Dữ liệu chỉ tính GTGD Khớp lệnh trên HOSE, HNX và UPCoM tính đến ngày 17/11/2023, VN-Index là giá trị đóng cửa cao nhất trong tháng.

DÒNG TIỀN ETFs

Dòng tiền vào TTCK Việt Nam thông qua các quỹ ETF kém tích cực từ đầu năm 2023 đến nay

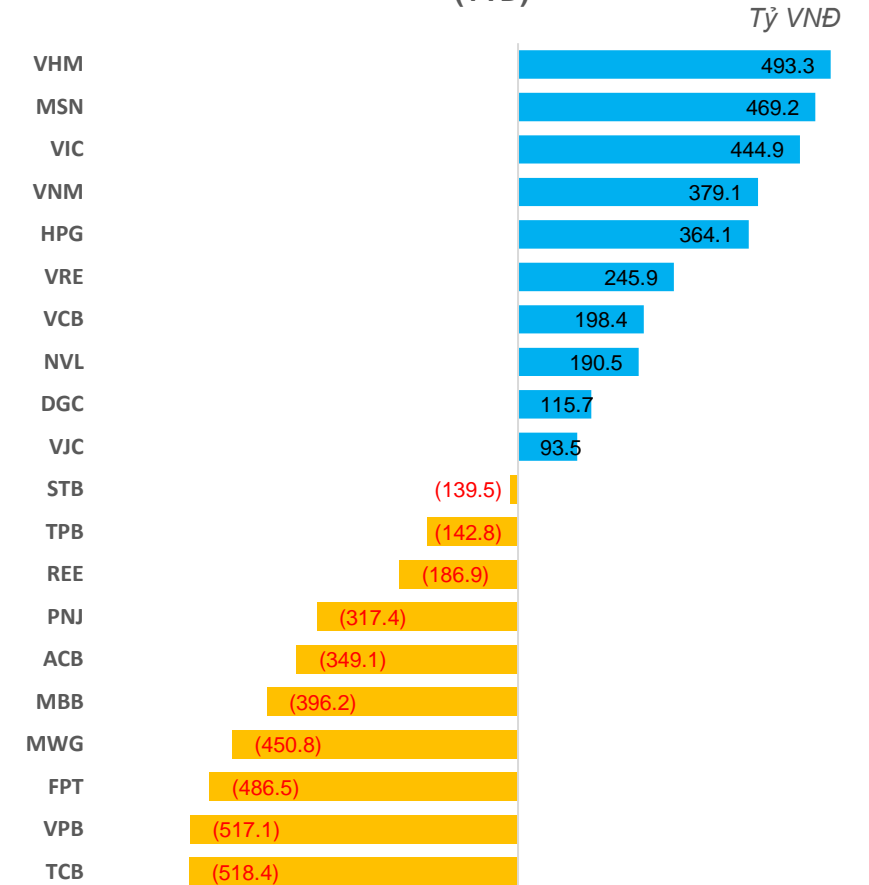
Diễn biến dòng tiền ròng vào các quỹ ETF theo tháng



Nguồn: FiinTrade Platform

Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật từ ngày 1/1/2023 đến ngày 16/11/2023

Top 10 cổ phiếu được các quỹ ETFs mua/bán ròng (YTD)



1. Recap 2023

2. Triển vọng Vĩ mô

3. Triển vọng Thị trường Trái phiếu

4. Triển vọng Thị trường Cổ phiếu

5. Ứng dụng FiinPro-X để nhận diện Cơ hội và Rủi ro

6. Q&A



Con đường phục hồi kinh tế Việt Nam năm 2024

Những động lực và rủi ro chính

Động lực tăng trưởng



Xuất khẩu
tăng trưởng trở lại



Đầu tư FDI
tiếp tục cải thiện



Cầu tiêu dùng
đang hồi phục



Giải ngân đầu tư công
tiếp tục tăng

Rủi ro chính



Kinh tế Mỹ và Trung Quốc
hồi phục chậm hơn dự báo



Đóng băng BĐS
kéo dài hơn dự kiến



Huy động vốn doanh
nghiệp vẫn khó khăn

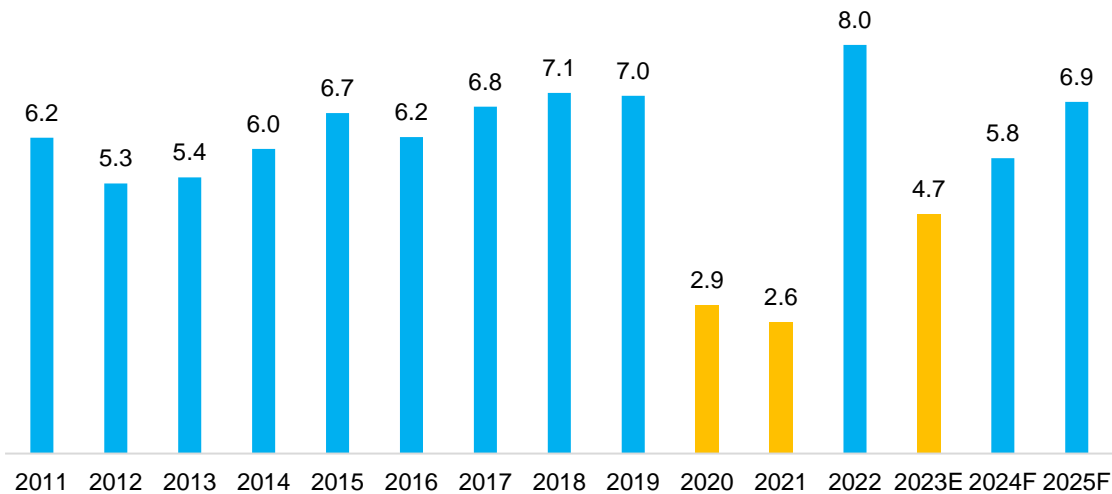


Địa chính trị và thực
thi chính sách chậm

Triển vọng tăng trưởng GDP 2024

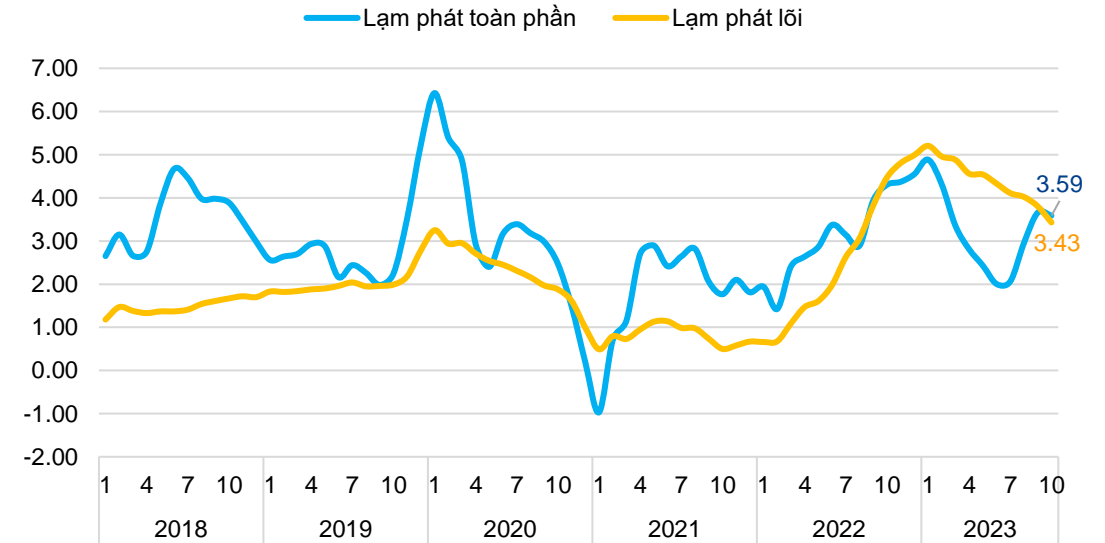
Tăng trưởng cao trở lại từ 2024 nhưng một số thách thức lớn hiện hữu

Tăng trưởng GDP năm 2023: Dự kiến thấp nhất từ 2011 đến nay trừ 2 năm Covid



Nguồn: IMF (báo cáo tháng 11/2023), FiinPro-X Platform

Lạm phát Việt Nam giai đoạn 2019-T10/2023



Nguồn: FiinPro-X Platform

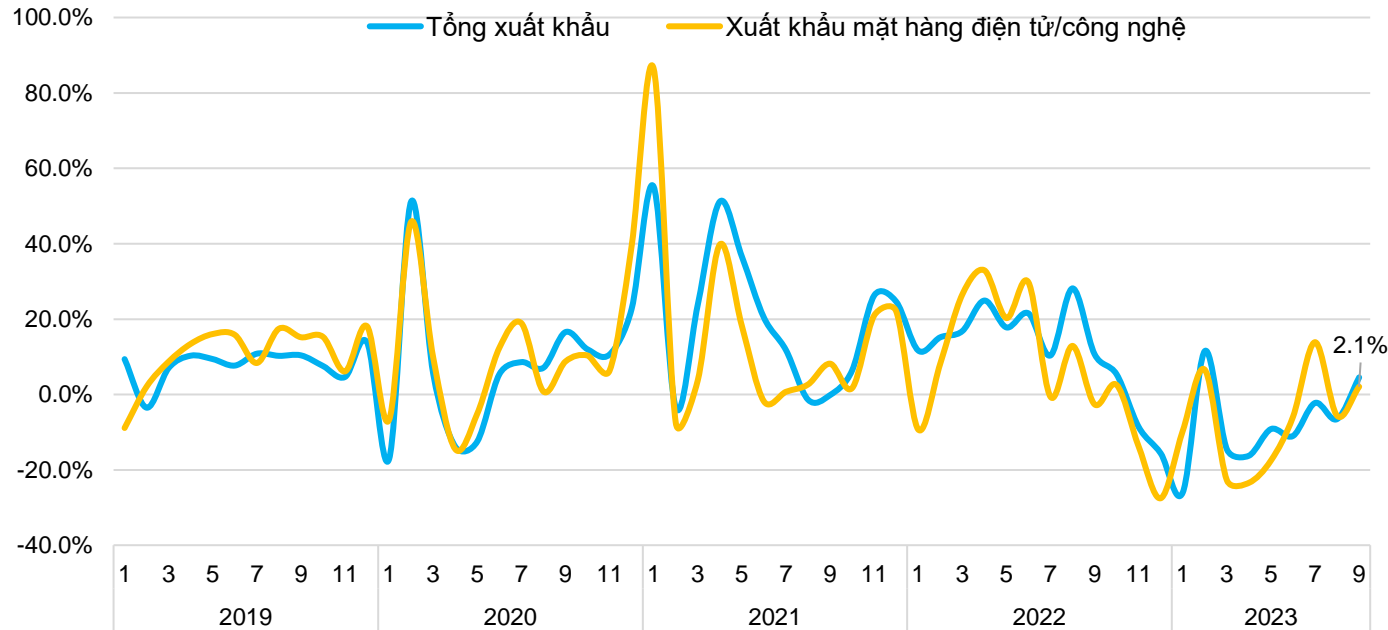
- Sau mức tăng trưởng rất thấp nửa đầu năm 2023, GDP của Việt Nam được IFM dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 4,7% cả năm 2023 và năm 2024 lên mức 5,8% với giả định rằng (i) các thách thức với thị trường BĐS được xử lý hoặc hấp thụ, (ii) tín dụng được nới lỏng nhất định và (iii) cầu về xuất khẩu dần khôi phục trở lại.
- Lạm phát sau khi đạt đỉnh 4,9% vào tháng 1-2023 và sau đó giảm mạnh trong các tháng sau đó. Tỷ giá cơ bản ổn định trước áp lực của tài khoản vốn và dự trữ ngoại hối đang tăng trở lại cộng với CPI toàn phần và CPI lõi hiện xung quanh 3,5% và tạo tiền đề tốt cho dự địa chính sách năm 2024.

Tăng trưởng xuất khẩu tiếp tục năm 2024

Động lực chính >>

Kỳ vọng từ các thị trường chủ đạo chiếm hơn 60% XK: Mỹ, Châu Âu, và Đại Trung Quốc

Xuất khẩu mặt hàng điện tử/ công nghệ dẫn dắt hoạt động xuất khẩu Việt Nam



Nguồn: FiinGroup

Ghi chú: Mặt hàng công nghệ bao gồm: Máy vi tính, điện thoại các loại sản phẩm điện tử và linh kiện.

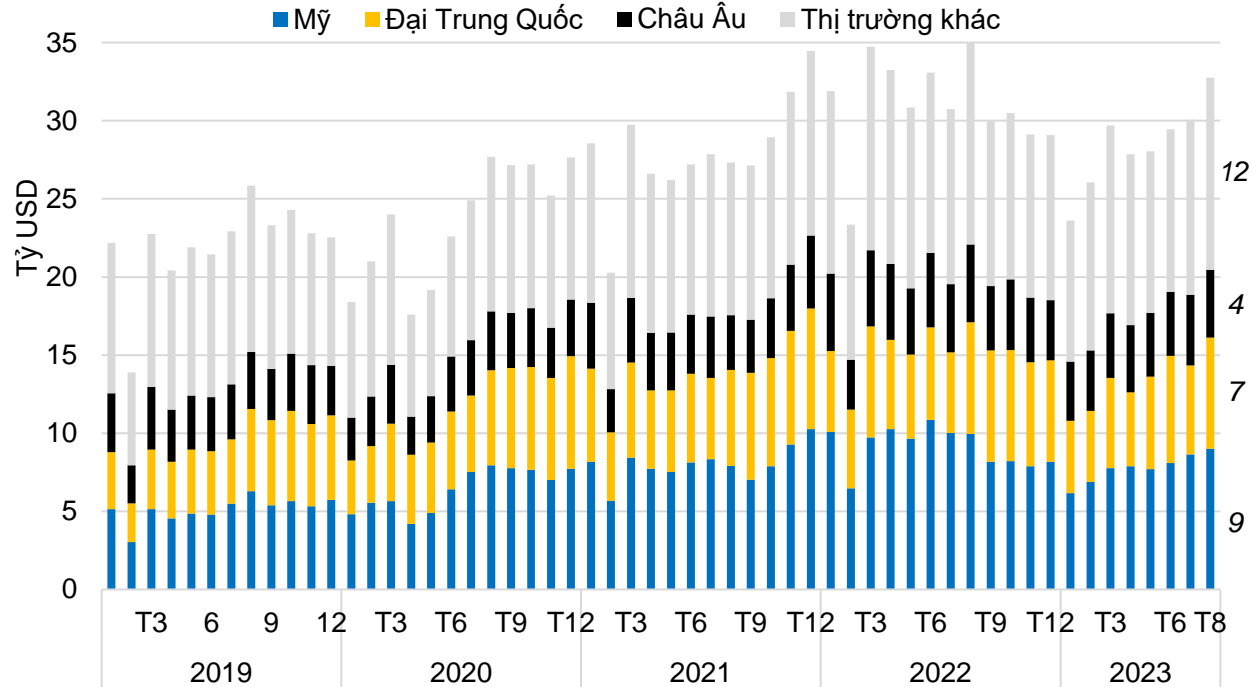
- **Thực tế:** Xuất khẩu hồi phục từ T10-2023 với tổng giá trị XK 32,3 tỷ đô tăng 5,3% MoM và tăng 5,9% YOY trong khi giảm nhiều tháng trước đó. Nông nghiệp vẫn tăng trưởng tốt mặc dù Dệt may, da giày, gỗ... phục hồi còn chậm.
- **Triển vọng 2024:** chúng tôi dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi mạnh do:
 - Tổng cầu của các thị trường XK chủ đạo dự kiến cải thiện do các nền kinh tế đã gần như hết chu kỳ tăng lãi suất mặc dù vẫn sẽ duy trì mặt bằng lãi suất cao như hiện nay một thời gian. Hơn 60% XK to Mỹ, Greater China (bao gồm Đài Loan và HK) và Châu Âu.
 - Sự phục hồi của nhóm doanh nghiệp nội địa bắt đầu từ T10-2023 sau giai đoạn cầm chừng. Thực tế XK bởi DN nội địa đã tăng 15% trong khi FDI (với mặt hàng công nghệ chiếm phần lớn) chỉ tăng 3%.
 - Xu hướng dịch chuyển từ China sang Việt Nam (cả phía cung và phía cầu) diễn ra khá mạnh. Cả doanh nghiệp nước ngoài.
- **Thách thức:** sẽ có sự phân hóa rõ nét giữa các nhóm ngành. Xu hướng tiêu dùng thay đổi có thể ảnh hưởng đến Dệt may và gia giày. Thủy sản thì có thể tiếp tục gặp khó vì chưa thể gỡ bỏ thuế vàng vào EU và cạnh tranh về giá gay gắt từ India và Ecuador...nhưng các ngành có thể tăng mạnh tiếp tục như nông sản, công nghệ và hóa chất.

Tăng trưởng xuất khẩu tiếp tục năm 2024

Động lực chính >>

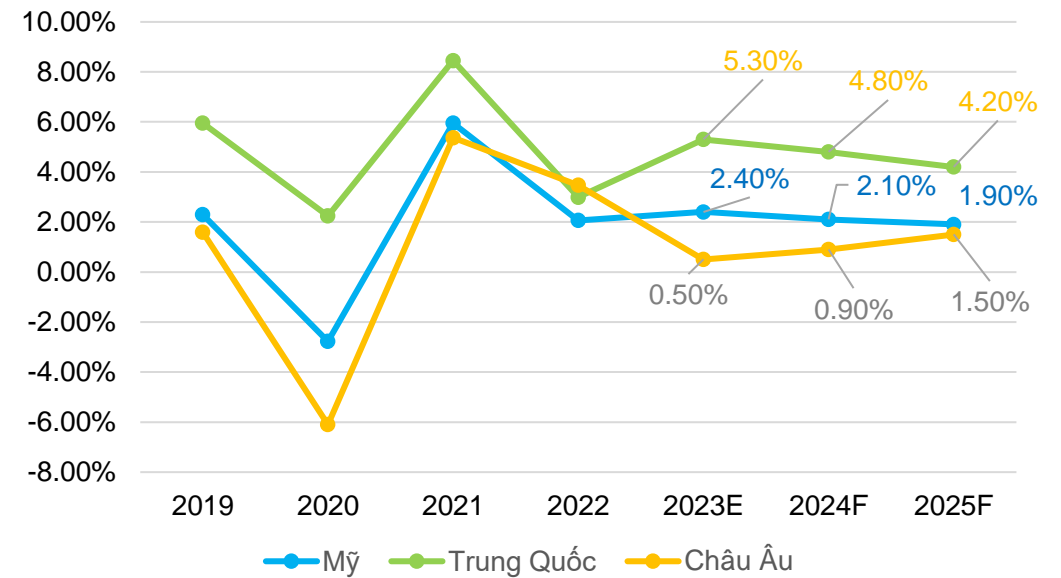
Từ các thị trường chủ đạo chiếm hơn 60% XK: Mỹ, Châu Âu, và Trung Quốc

Cơ cấu thị trường xuất khẩu của Việt Nam



Nguồn: FiinPro-X Platform

Dự báo tăng trưởng kinh tế 2024 và 2025 của 03 nhóm thị trường XK chủ đạo của Việt Nam



Nguồn: Dự báo của Goldman Sachs (báo cáo phát hành Tháng 11-2023)

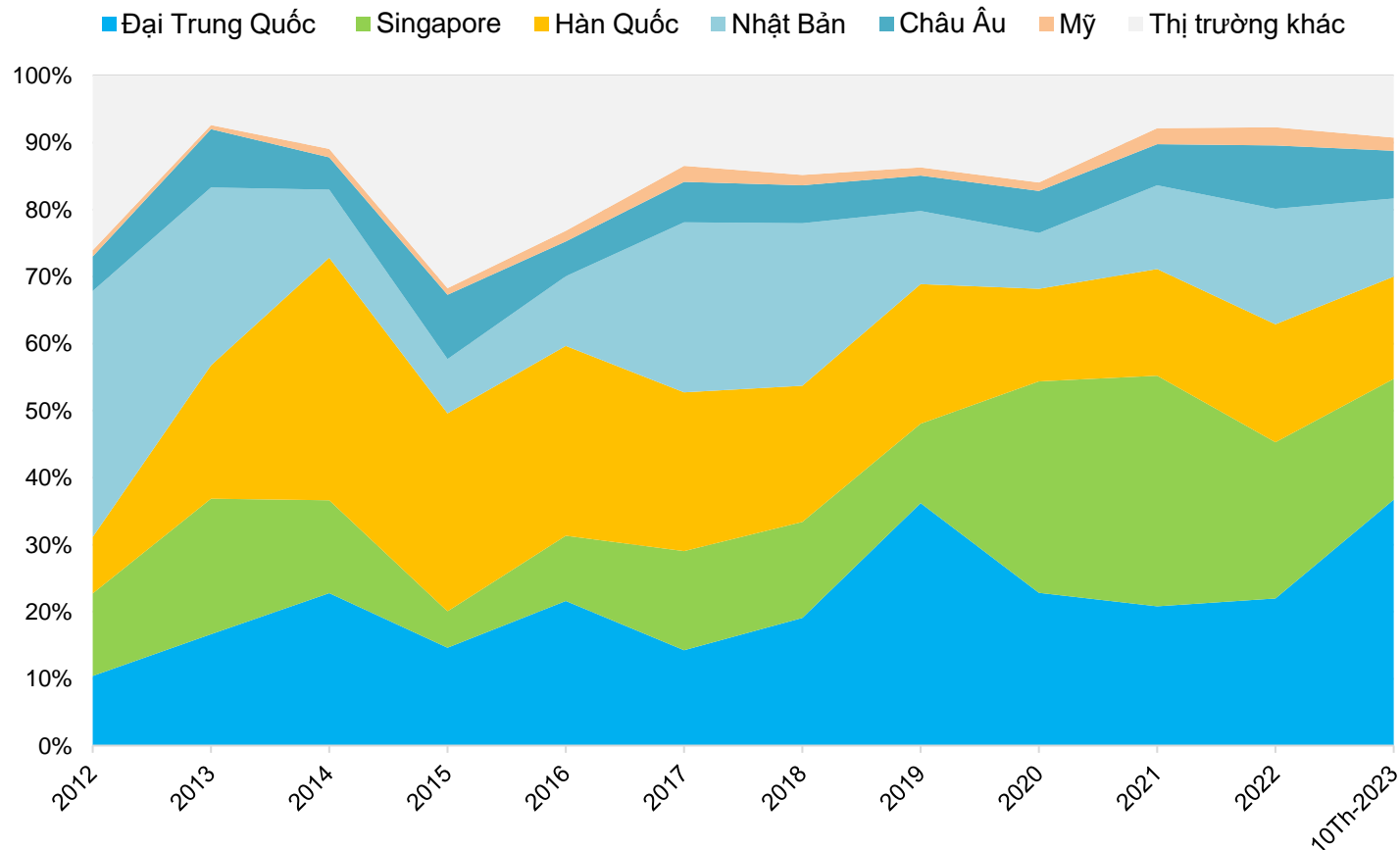
Nhiều trường phái khác nhau nhưng cơ bản đồng thuận: Châu Âu sẽ hồi phục. Mỹ sẽ duy trì tăng trưởng thấp. Riêng Trung Quốc được dự báo vẫn tăng trưởng thấp và thậm chí tình huống thấp GDP có thể chỉ tăng trưởng dưới 3% nếu như vấn đề của thị trường bất động sản của nước này tiếp tục kéo dài sang năm 2024 (theo S&P Global Ratings).

Giải ngân đầu tư FDI tiếp tục cải thiện

Động lực chính >>

Nhờ dịch chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam và hồi phục từ Hàn Quốc, Nhật bản

Dòng vốn FDI vào Việt Nam giai đoạn 2012-T10/2023



Nguồn: FiinPro-X Platform

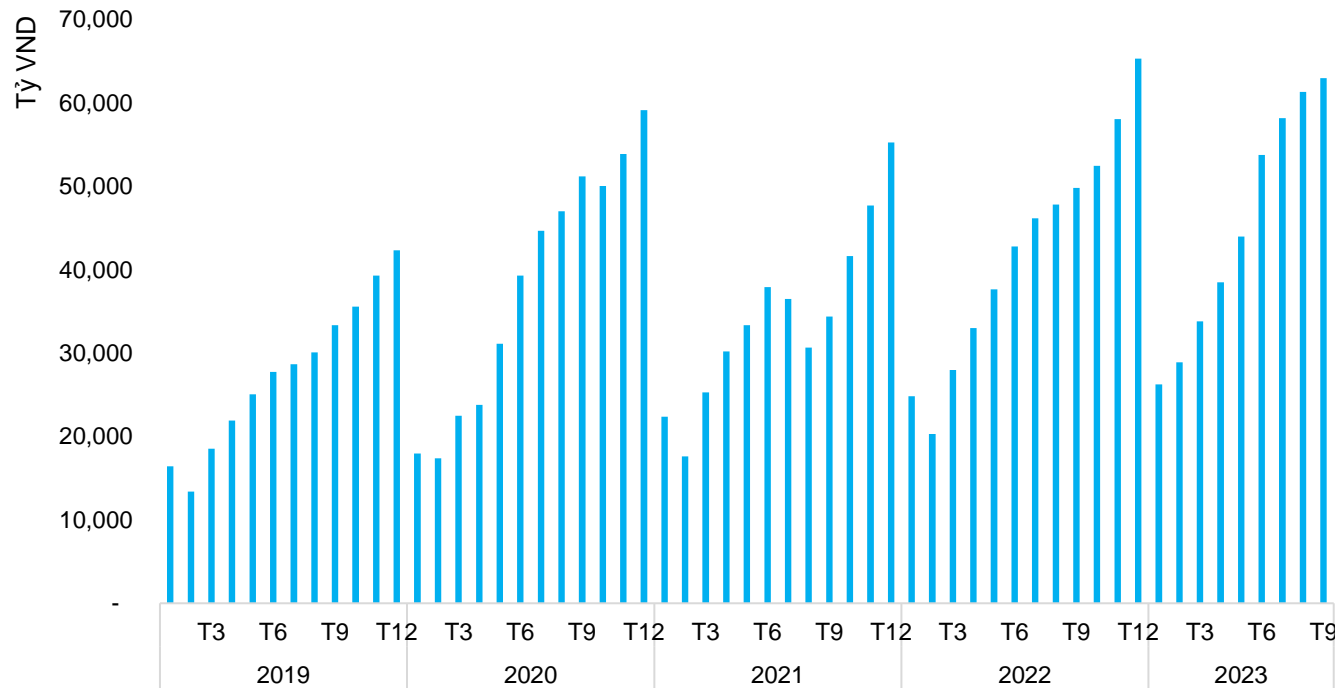
- **Thực tế:** FDI từ 2019 tăng mạnh với đóng góp lớn hơn từ Greater China (China/Đài Loan/HK) qua việc mở rộng sang dệt may, da giày, xơ sợi dệt, khai thác khoáng sản, khu công nghiệp đang thu hút dòng vốn FDI từ Trung Quốc
- **Triển vọng:** kỳ vọng sự cải thiện từ:
 - Trung Quốc: tiếp tục dịch chuyển sang Việt Nam nhằm giải quyết vấn đề xuất xứ tại Trung Quốc để xuất khẩu đi Mỹ và Châu Âu.
 - Dịch chuyển chuỗi giá trị tiếp tục từ các tập đoàn đa quốc gia
 - Sự phục hồi từ các thị trường truyền thống và chủ đạo như Singapore, Hàn Quốc, Nhật bản. Hiện vẫn chưa quay lại so với giai đoạn trước COVID-19.
- **Thách thức:**
 - FDI từ China lại tập trung vào các ngành phát thải lớn: Nhiệt điện, dệt nhuộm, sắt thép... có thể làm tăng tổng lượng phát thải của Việt Nam. Giải ngân FDI từ Trung quốc bằng tiền có thể thấp hơn nhiều do “dịch chuyển” vốn qua chuyển giao máy móc/ thiết bị.
 - Mở rộng kinh doanh của các DN từ các quốc gia chủ đạo FDI như Hàn Quốc và Nhật Bản, Châu Âu và Mỹ có thể đến chậm hơn do phục hồi kinh tế chậm và môi trường lãi suất cao để có thể khôi phục, ít nhất là so với quy mô trước COVID-19.
 - Môi trường vĩ mô và hạ tầng của Việt Nam, bao gồm hạ tầng mềm như sự ổn định nguồn điện.

Giải ngân đầu tư công tiếp tục cao

Nhờ dư địa vốn đầu tư công vẫn còn lớn

Động lực chính >>

Giải ngân vốn đầu tư công thực hiện theo tháng giai đoạn 2019-T9/2023



Nguồn: Tổng cục thống kê

- Dư địa giải ngân đầu tư công vẫn còn lớn nhờ Nợ công/ GDP thấp (khoảng 38%) và sự quyết liệt của Chính phủ làm động lực tăng trưởng.
- Thách thức:
 - Chủ yếu tập trung vào dự án hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt đô thị... đang bị đình trệ từ nguyên vật liệu như cát, đất san lấp... Vấn đề cốt lõi là giải phóng mặt bằng do đó tốc độ giải ngân là một vấn đề tiếp tục cho năm 2024.
 - Tác động lan tỏa còn thấp mặc dù về dài hạn có ý nghĩa lớn. Thực tế, nhóm các công ty xây dựng có hiệu quả lợi nhuận còn rất hạn chế.

Cầu tiêu dùng nội địa đang hồi phục

Động lực chính >>

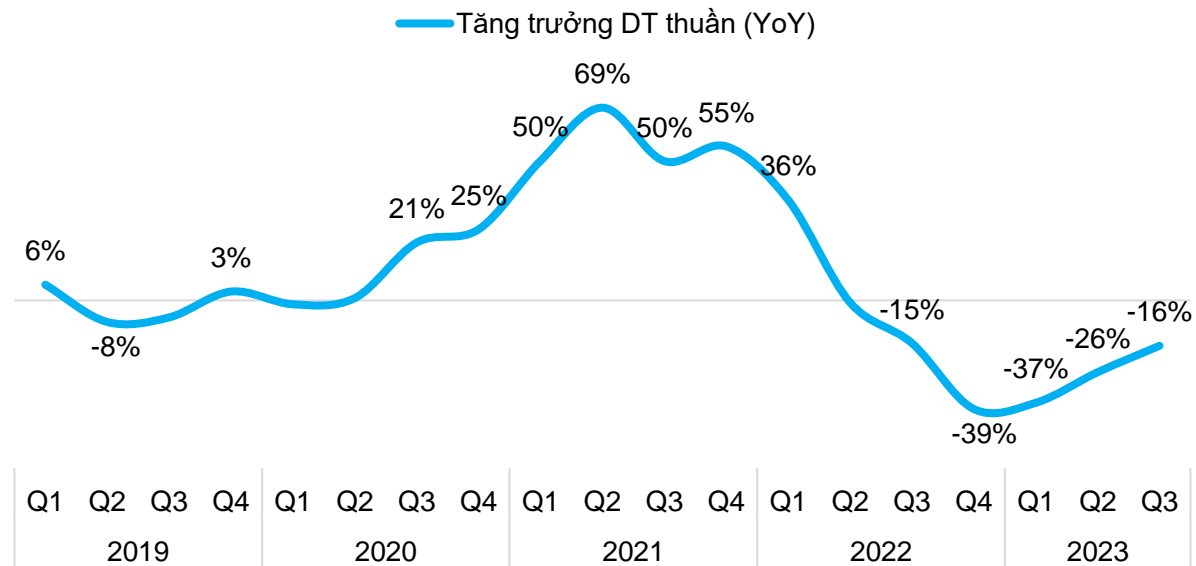
Nhưng vẫn còn yếu do vấn đề việc làm và lãi suất tiết kiệm thấp

Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa theo tháng giai đoạn 2019-T9/2023



Nguồn: FiinPro-X Platform

Tăng trưởng doanh thu thuần của tất cả các doanh nghiệp Ngành hàng tiêu dùng trên TTCK đang hồi phục



Nguồn: FiinPro-X Platform

Ghi chú: Dữ liệu được tính từ 365 Doanh nghiệp niêm yết thuộc ngành hàng Tiêu dùng, với quy mô doanh thu Q3-2023 đạt 236.4 nghìn tỷ đồng, tương đương 16% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cho cùng quý

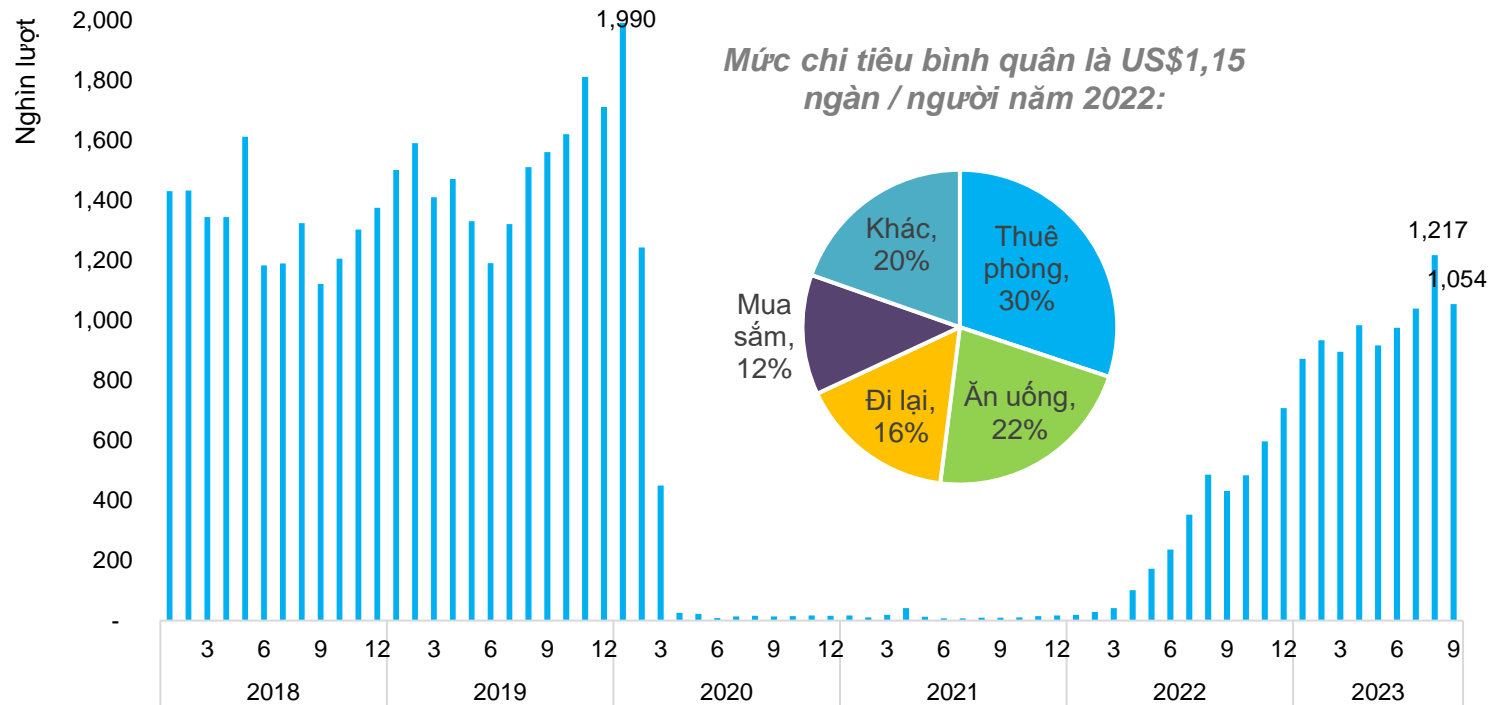
Lý do tác động đến cầu tiêu dùng/ bán lẻ giảm: (i) Môi trường lãi suất tiết kiệm thấp và hạn chế tín dụng dẫn đến chi tiêu giảm; (ii) Thu nhập bị ảnh hưởng, một phần vì hệ lụy cắt giảm đơn hàng xuất khẩu; và (iii) Hệ lụy từ những diễn biến tiêu cực gần đây trên thị trường BĐS và TPĐN.

Khách du lịch quốc tế tăng trưởng mạnh mẽ

Ngoại trừ khách từ Trung Quốc vẫn còn rất thấp

Động lực chính >>

Khách quốc tế vào Việt Nam phục hồi hậu Covid



Nguồn: Tổng cục thống kê.

Ghi chú: cơ cấu chi tiêu bình quân trên một khách du lịch là số liệu điều tra năm 2022

- Có thể kỳ vọng vào sự tăng trưởng và đóng góp chi tiêu nhất là khách quốc tế. Thực tế đã vượt 1,1 triệu khách quốc tế vào T9 và T10 nhưng vẫn chỉ bằng 69% so với giai đoạn trước COVID.
- Đây là dấu hiệu tốt nhưng vẫn chậm nhất là từ khu vực China và Nga. Chúng ta đặt mục tiêu 13-15 triệu khách quốc tế và với mức chi tiêu bình quân 1,15 ngàn USD (năm 2022) sẽ là một nguồn ngoại tệ lớn hỗ trợ tăng trưởng kinh tế Việt Nam nói chung và cho cán cân thanh toán.
- Tuy nhiên, các thách thức và vấn đề cố hữu vẫn còn đó:
 - Du lịch khá tự phát và manh mún. Chưa có quy hoạch đồng bộ, chiến lược phát triển bền vững gắn bảo tồn thiên nhiên và du lịch dẫn đến one-time visit country ở mức cao. Thực tế tại Phú Quốc, Sapa là những ví dụ điển hình.
 - Khách du lịch đến Việt Nam hướng đến trải nghiệm môi trường, phong cảnh tự nhiên, nét văn hóa được bảo tồn... chứ không phải là trải nghiệm Châu Âu thu nhỏ như Phú Quốc, du lịch tâm linh còn phản cảm ở nhiều nơi...chiếm không gian của địa danh tiềm năng để phát triển du lịch.
 - Chuỗi giá trị trong ngành du lịch còn gặp phải nhiều vấn đề đối với giá dịch vụ, phương tiện di chuyển, chất lượng nhà hàng, khách sạn, hành vi “chặt chém khách”...

Kỳ vọng cải thiện Cán cân Thanh toán

Động lực chính >>

Nhờ tiếp tục cải thiện thặng dư thương mại và tăng trưởng FDI, làm tiền đề ổn định tỷ giá

Cán cân thanh toán của Việt Nam (đơn vị: tỷ USD):

	2020	2021	2022	2023	2024	Ghi chú
	Thực tế	Thực tế	Thực tế	Ước tính	Dự báo	
Tài khoản vãng lai						
Cán cân hàng hóa (f.o.b)	30.7	15.7	25.7	25.4	27.9	
Cán cân dịch vụ	(10.3)	(15.4)	(12.6)	(10.4)	(9.9)	<i>du lịch, bảo hiểm, vận tải... chuyển lợi nhuận FDI ra NN bao gồm kiều hối</i>
Cán cân thu nhập	(14.8)	(18.7)	(19.7)	(20.2)	(21.3)	
Chuyển giao vãng lai	9.5	10.3	5.6	6.2	6.5	
	15.1	(8.1)	(1.0)	1.0	3.2	
Tài khoản vốn và Tài chính						
Đầu tư trực tiếp FDI, ròng	15.4	15.3	15.2	14.7	15.5	<i>ngoại tệ chưa phản ánh trong hệ thống</i>
Đầu tư gián tiếp/chứng khoán, ròng	(1.3)	0.3	1.5	0.3	0.4	
Vay trung và dài hạn, ròng	2.4	2.8	2.2	2.9	3.4	
Vốn ngắn hạn	(8.0)	12.5	(9.4)	(6.9)	(10.8)	
	8.5	30.9	9.5	11.0	8.5	
Lỗi và sai sót	(6.9)	(8.4)	(31.1)	-	-	
Cán cân tổng thể	16.7	14.4	(22.6)	12.0	11.7	
Số dư dự trữ ngoại hối	95.2	109.6	87.0	99.0	110.7	

Nguồn: FiinPro-X Platform. Riêng số liệu ước tính 2023 và dự báo 2024 là của IMF (báo cáo tháng 9/2023)

Dự báo cho năm 2024:

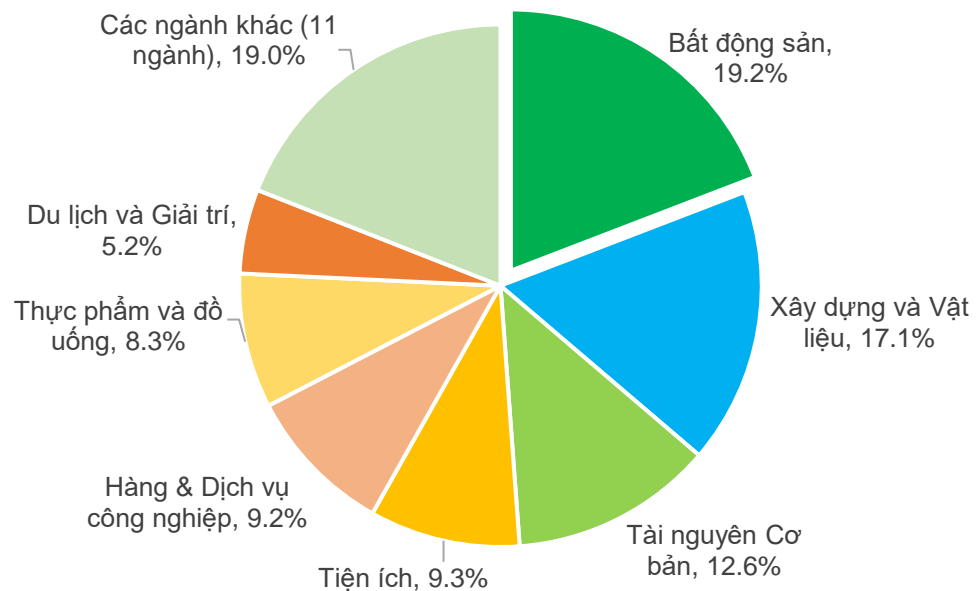
- Tài khoản vãng lai:** (i) Thặng dư thương mại cải thiện nhờ XK dự kiến tăng 10,4% trong khi NK 7,8%; (ii) Cán cân thu nhập vẫn dự kiến thâm hụt cao do các khoản thanh toán/ rút lợi nhuận của khối FDI về nước trong bối cảnh lãi suất cao và một số nước áp dụng chính sách miễn thuế thu nhập khi các DN của họ chuyển lợi nhuận về nước (ví dụ FDI Hàn Quốc); và (iii) Chuyển giao vãng lai/ cán cân thu nhập sơ cấp thì luôn thặng dư do sự ổn định của dòng kiều hối về Việt Nam.
- Tài khoản vốn:** IMF dự báo giải ngân FDI sẽ tăng trưởng khoảng 5,1% năm 2024 trong khi đó dòng vốn gián tiếp/ chứng khoán vẫn duy trì dương nhưng ở mức thấp do lãi suất đồng USD chưa hạ nhiệt. Vay nợ nước ngoài của DN Việt Nam vẫn sẽ hạn chế do môi trường lãi suất quốc tế cao và mức xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam vẫn ở mức thấp (BB+ theo S&P).

Dự địa cải thiện tăng trưởng tín dụng

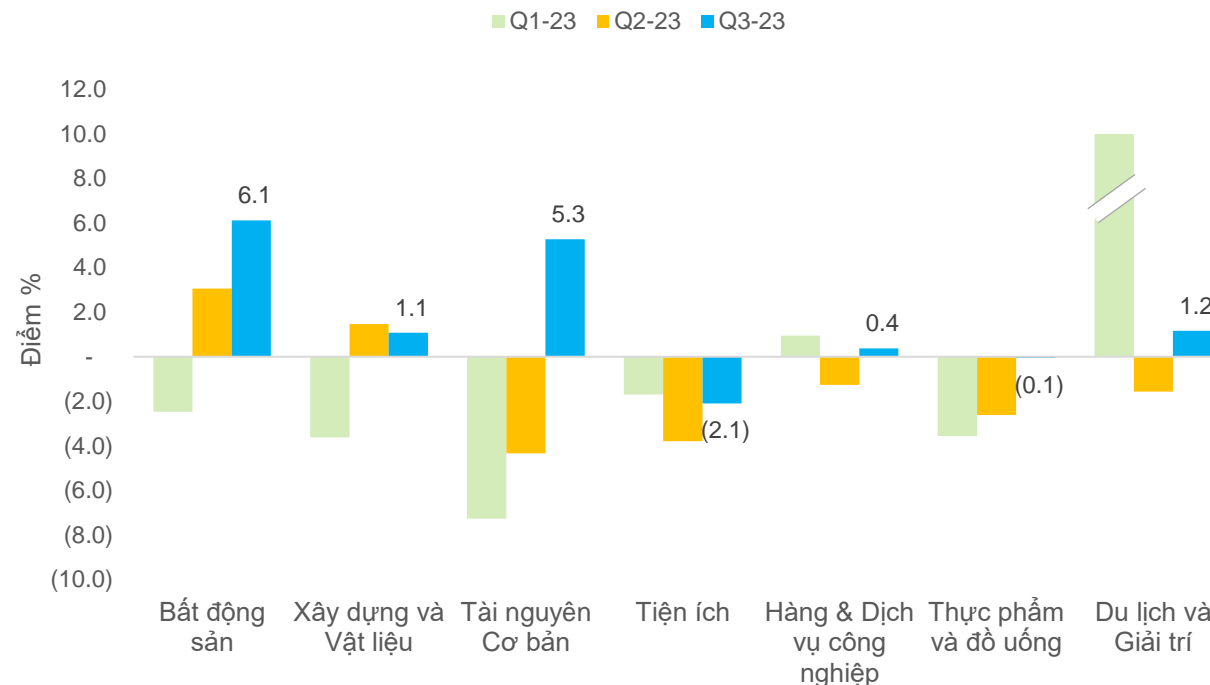
Động lực chính >>

Nhờ sự hồi phục lợi nhuận của nhiều ngành làm tăng khả năng hấp thụ vốn tín dụng

Cơ cấu nợ vay của các DNNY Phi tài chính



Thay đổi biên EBITDA so với cùng kỳ



Nguồn: FiinPro-X Platform.

Ghi chú: Tổng dư nợ vay của các DN niêm yết Phi tài chính đạt hơn 1,1 triệu tỷ đồng tại thời điểm cuối tháng 9/2023, tăng 0,3% so với cuối tháng 6/2023 và 1,9% so với cuối năm 2022.

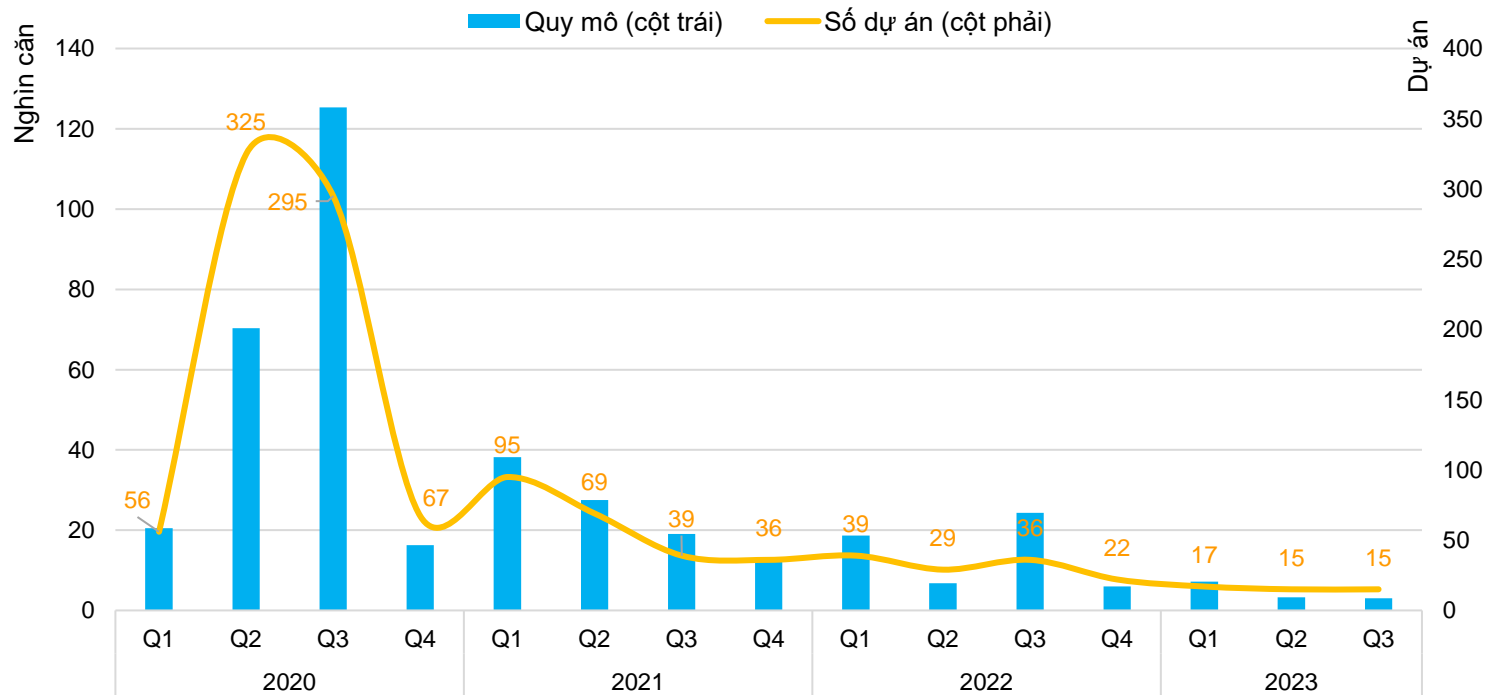
- Hầu hết các ngành đang có dư nợ tín dụng lớn đều có xu hướng cải thiện lợi nhuận EBITDA trong quý 3-2024 và dự kiến quý 4-2023 này. Cùng với chủ trương của Chính phủ và các các biện pháp hỗ trợ của NHNN sẽ được kỳ vọng mở rộng mức độ tăng trưởng tín dụng nhất định trong Q4-2023 và tiếp tục năm 2024.

BĐS Việt Nam đóng băng dài hơn dự kiến

Số dự án BĐS dân cư được cấp phép mới vẫn rất thấp

Rủi ro >>

Số dự án Bất động sản dân cư được cấp phép mới



Nguồn: Bộ xây dựng

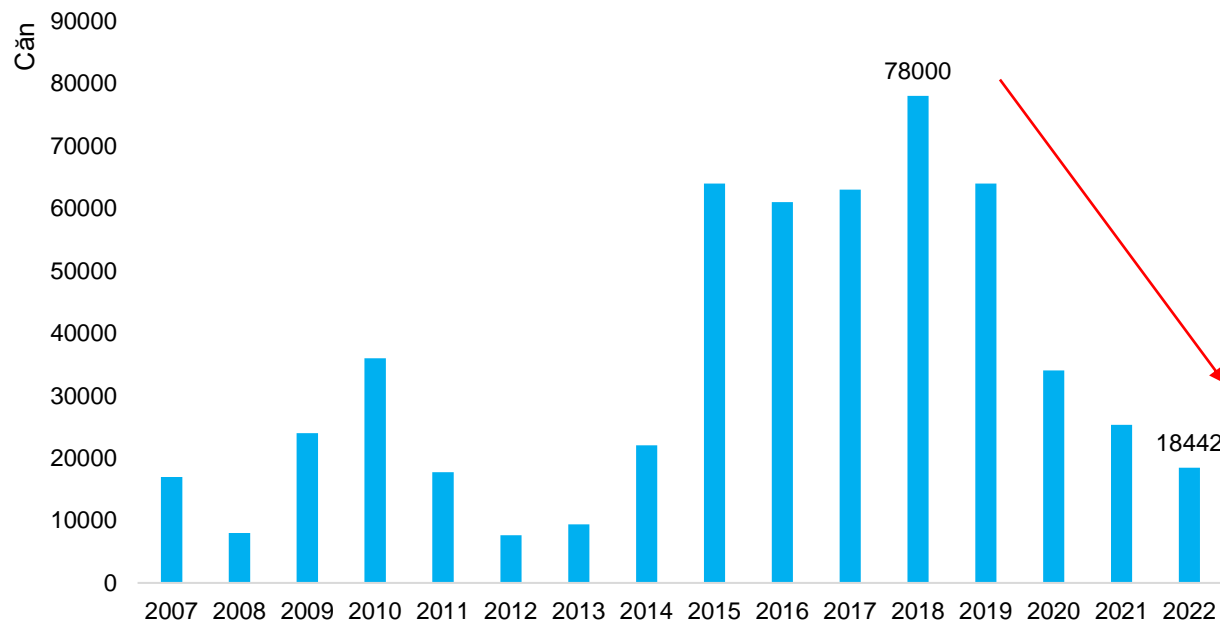
- Đầu tư nhân của DN nội địa dự kiến vẫn khó khăn năm 2024 do triển vọng kinh tế chưa rõ hoặc chưa ở giai đoạn tăng trưởng cao. Trong khi đó, nguồn vốn trung và dài hạn vẫn là một thách thức lớn khi môi trường lãi suất tăng trở lại
- Riêng với BĐS: cầu thì lớn nhưng vấn đề là phía cung/ pháp lý làm ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành dự án và vấn đề bankability vẫn là một thách thức lớn. Triển vọng 2024 vẫn chưa rõ và phụ thuộc lớn vào việc tập trung tháo gỡ nợ xấu TPDN và nợ vay BĐS vì cho giãn hoãn vào 2024 và 2025 sẽ hạ cánh ra sao.
- Mặc dù tín dụng kinh doanh bất động sản đã tăng trưởng trở lại (+21,86% cho 9T2023) nhưng quy mô còn quá nhỏ so với nhu cầu vốn khu vực này.
- Nợ xấu trái phiếu BĐS vẫn tăng cao và tăng rủi ro nợ xấu cho các ngân hàng, nhất là các ngân hàng nhóm dưới có bộ đệm vốn thấp. Thể hiện ở tỷ lệ vi phạm nghĩa vụ trái phiếu doanh nghiệp ở mức rất cao và tỷ lệ tạo lập nợ xấu (NPL formation) đang tăng cao.

BĐS Việt Nam đóng băng dài hơn dự kiến

Nguồn cung căn hộ mới thấp và dòng tiền suy giảm mạnh

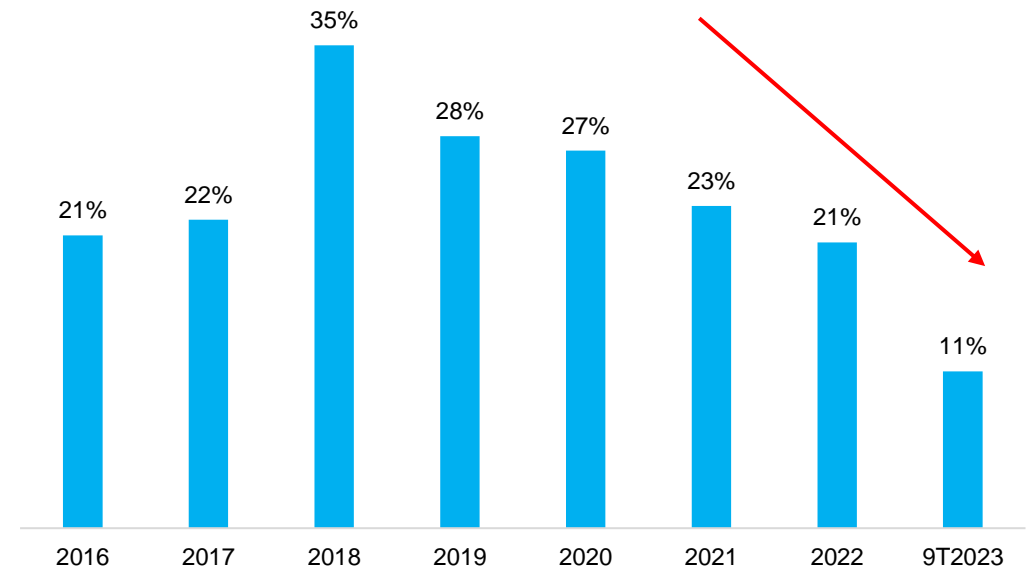
Rủi ro >>

Số lượng nguồn cung căn hộ trên thị trường Hà Nội và TP Hồ Chí Minh giai đoạn 2007-2022



Ghi chú: số liệu được thống kê từ Bộ Xây dựng, CBRE, Savills, VARS

Tỷ lệ Doanh thu nhận trước/Hàng tồn kho của doanh nghiệp bất động sản (2016-9T/2023)



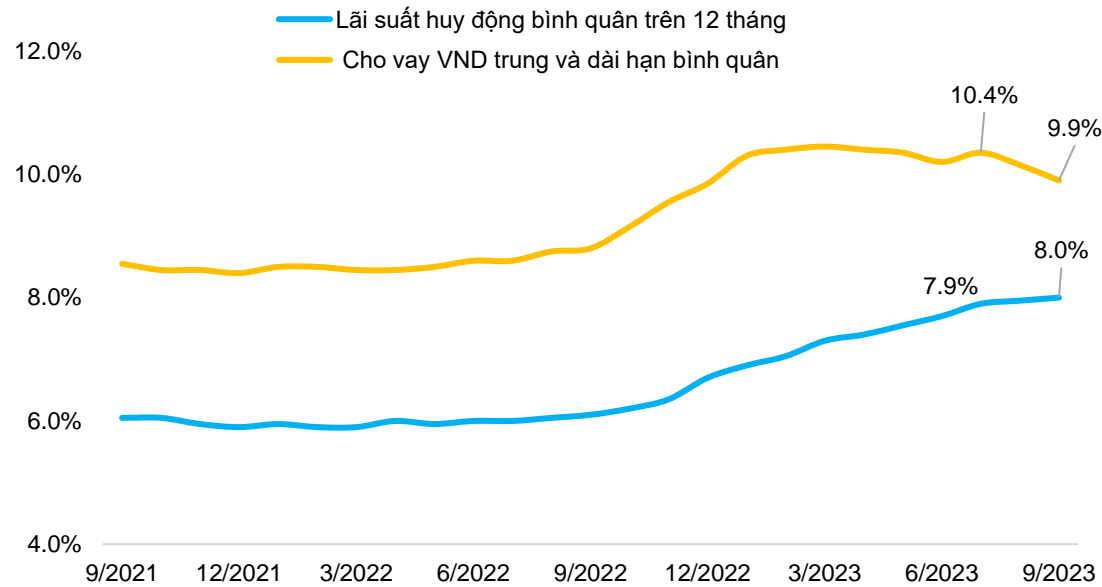
Nguồn: FiinRatings, tính toán từ báo cáo tài chính tất cả các DN bất động sản niêm yết

Huy động vốn cho đầu tư còn khó khăn

Cung tiền M2 phục hồi trong khi lãi suất tín dụng giảm nhẹ

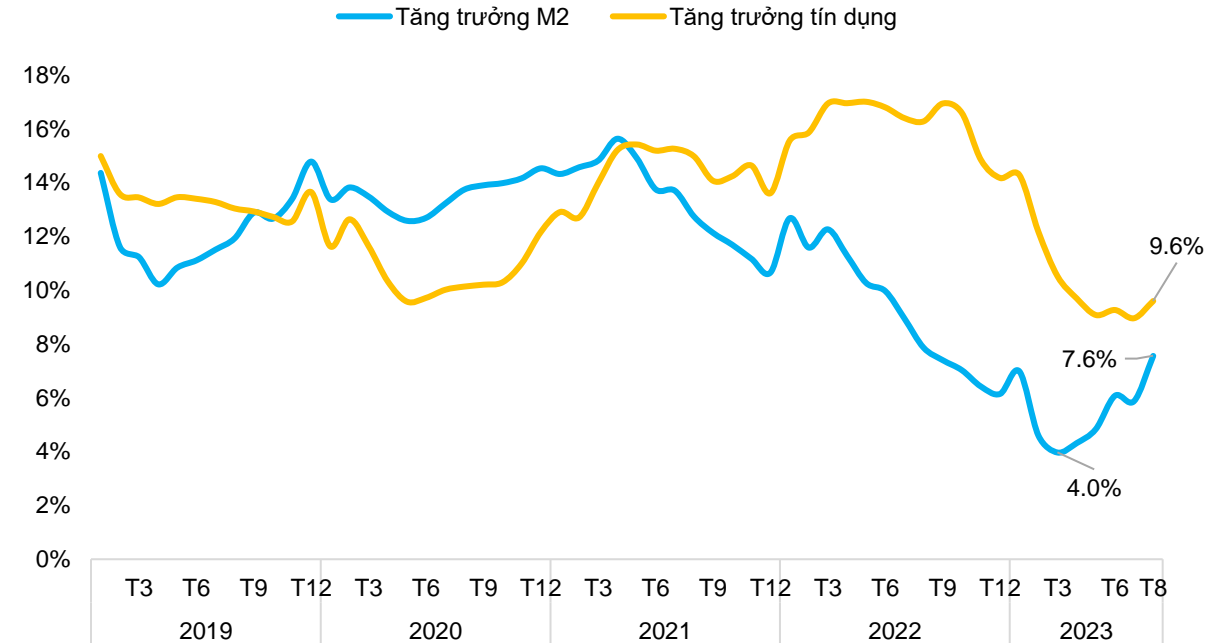
Rủi ro >>

Diễn biến lãi suất huy động và cho vay theo thống kê của NHNN



Nguồn: FiinPro-X Platform

Tăng trưởng các chỉ tiêu cung tiền và tín dụng tại Việt Nam



Nguồn: FiinPro-X Platform

Ghi chú: Cung tiền M2 (bao gồm tiền gửi, giấy tờ có giá và tiền mặt lưu thông)

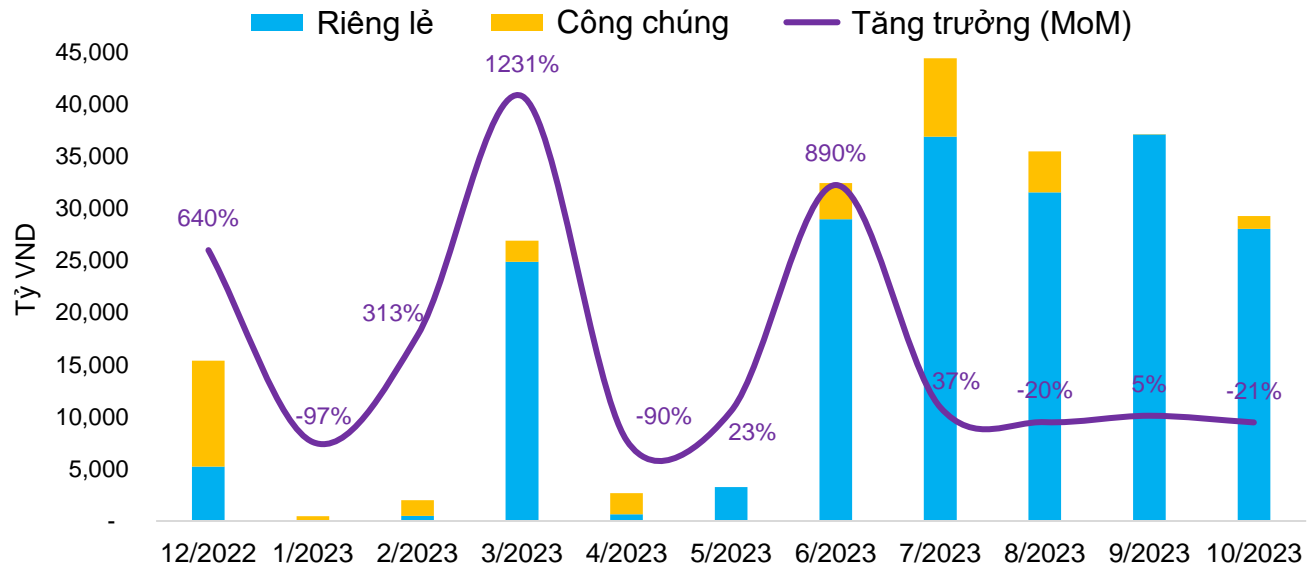
- Mặc dù lãi suất tiền gửi kỳ hạn dưới 12 tháng giảm thấp nhưng lãi suất huy động dài hạn (>12 tháng) vẫn chưa giảm. Lãi suất tín dụng giảm nhất nhẹ. Cung tiền M2 (bao gồm tiền gửi, giấy tờ có giá và tiền mặt lưu thông) đang có dấu hiệu phục hồi.
- Việt Nam hiện có dư địa để nới lỏng tài khóa và tiền tệ một cách chọn lọc. Cụ thể là tăng trưởng tín dụng dựa trên sự phân tách theo cấp độ rủi ro/ mức xếp hạng tổ chức tín dụng.

Dòng tiền phải trả từ trái phiếu dự kiến

Kênh vốn Trái phiếu doanh nghiệp vẫn còn khó khăn

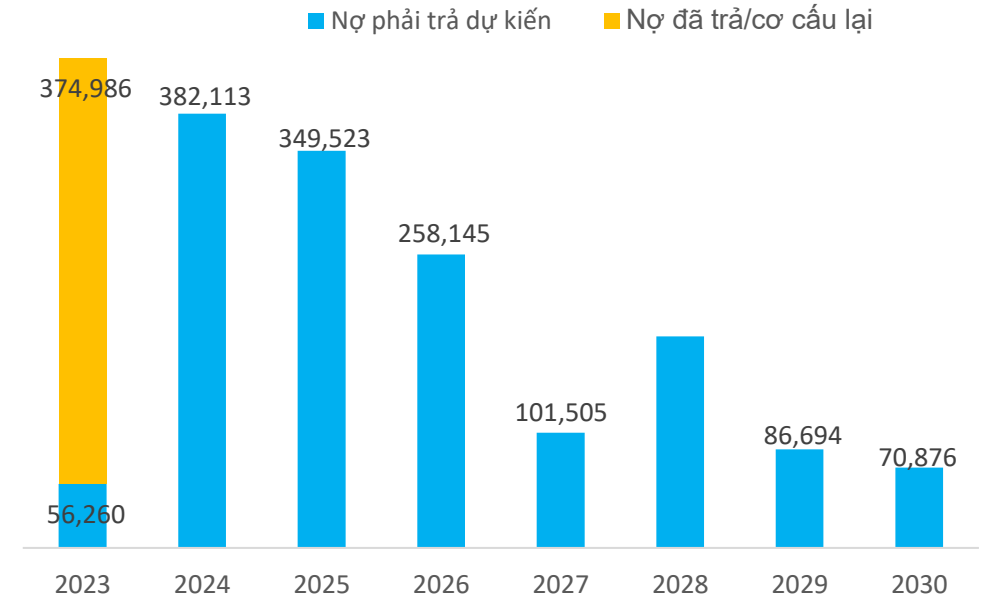
Rủi ro >>

Trái phiếu phát hành theo tháng giai đoạn 12/2022 – 10/2023



Nguồn: FiinPro-X Platform

Dòng tiền gốc và lãi phải trả từ trái phiếu dự kiến (Tỷ VND)



Nguồn: FiinPro-X Platform

- Kỳ vọng sửa đổi Thông tư 02 (tạo điều kiện cơ cấu lại tín dụng) và sửa đổi Nghị định 08 (giãn hoãn trái phiếu doanh nghiệp) nhưng tác động lây chéo sang tín dụng ngân hàng là rủi ro lớn hiện nay, nhất là các ngân hàng có bộ đệm vốn thấp hoặc bao phủ nợ xấu thấp.

Tác động đến triển vọng TTCK 2024

Một số tác động từ triển vọng vĩ mô và rủi ro chính

	Dự báo	Tác động	Nhận định
1	Cung tiền được nói lòng một cách chọn lọc thể hiện qua tăng trưởng tín dụng một số ngành chủ đạo	Tích cực	<ul style="list-style-type: none">Tín dụng được mở rộng (đặc biệt là các ngành phi bất động sản) do cầu hồi phục bao gồm: tài nguyên cơ bản (thép), thực phẩm, công nghiệp, du lịch & giải trí và tiện ích (năng lượng điện, nước...).Tiếp tục môi trường lãi suất thấp (nhưng không phải tất cả các ngành/ doanh nghiệp) gắn với môi trường vĩ mô hồi phục. Tỷ giá ổn định nhờ kiểm soát tài khoản vốn và dự trữ ngoại hối tăng cao.
2	Triển vọng tích cực một số ngành gắn với cầu nội địa và XK hồi phục	Tích cực	<ul style="list-style-type: none">XK dự kiến tăng trưởng khoảng 8-10% năm 2024.Những ngành Nông nghiệp vẫn tăng trưởng tốt mặc dù Dệt may, da giày, gỗ... phục hồi còn chậm. Thủy sản thì theo dõi khả năng gỡ bỏ thẻ vàng vào EU. Bán lẻ và hàng tiêu dùng tiếp tục hồi phục từ quý 4-2023 và kéo dài sang 2024
3	Giảm các sự kiện xử lý vi phạm lớn vốn tạo ra biến động lớn cho TTCK	Tích cực	<ul style="list-style-type: none">Các sự kiện vi phạm có tác động lớn giảmThị trường đã “quen” với các tin tức tiêu cực đó nhất là với trái phiếu và vi phạm chứng khoán
4	Thị trường Bất động sản tiếp tục kéo dài sang nửa cuối 2024 làm cho Nợ xấu gia tăng và làm gia tăng rủi ro cho ngành tài chính	Tiêu cực	<ul style="list-style-type: none">Bất động sản chưa giảm giá. Cấp phép dự án và tháo gỡ pháp lý chậm và dẫn đến vốn cho bất động sản chưa khai thông.Hiện nợ xấu NPL và tỷ lệ tạo lập nợ xấu (nhóm 3-5) đang tăng cao cộng với vi phạm nghĩa vụ nợ trái phiếu DN ở mức cao tạo tác động chéo sang chất lượng tài sản ngân hàng.
5	NDTNN tiếp tục chuyển thu nhập về nước và khối ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng nhằm tận dụng chênh lệch lãi suất	Tiêu cực	<ul style="list-style-type: none">Dòng tiền carry trade tiếp tục tạo áp lực nhất định lên tỷ giáFDI chuyển lợi nhuận ra nước ngoài ở mức caoXu hướng bán ròng trên TTCK tiếp tục

1. Recap 2023

2. Triển vọng Vĩ mô

3. Triển vọng Thị trường Trái phiếu

4. Triển vọng Thị trường Cổ phiếu

5. Ứng dụng FiinPro-X để nhận diện Cơ hội và Rủi ro

6. Q&A



Thị trường sơ cấp - 2023

Hoạt động phát hành sơ cấp 6 tháng cuối năm hồi phục mạnh mẽ.

Hoạt động phát hành sơ cấp hồi phục từ giữa năm.



Bất động sản vẫn là ngành có lãi suất huy động cao nhất

GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH

Giá trị: Tỷ VND. Kỳ hạn: Năm

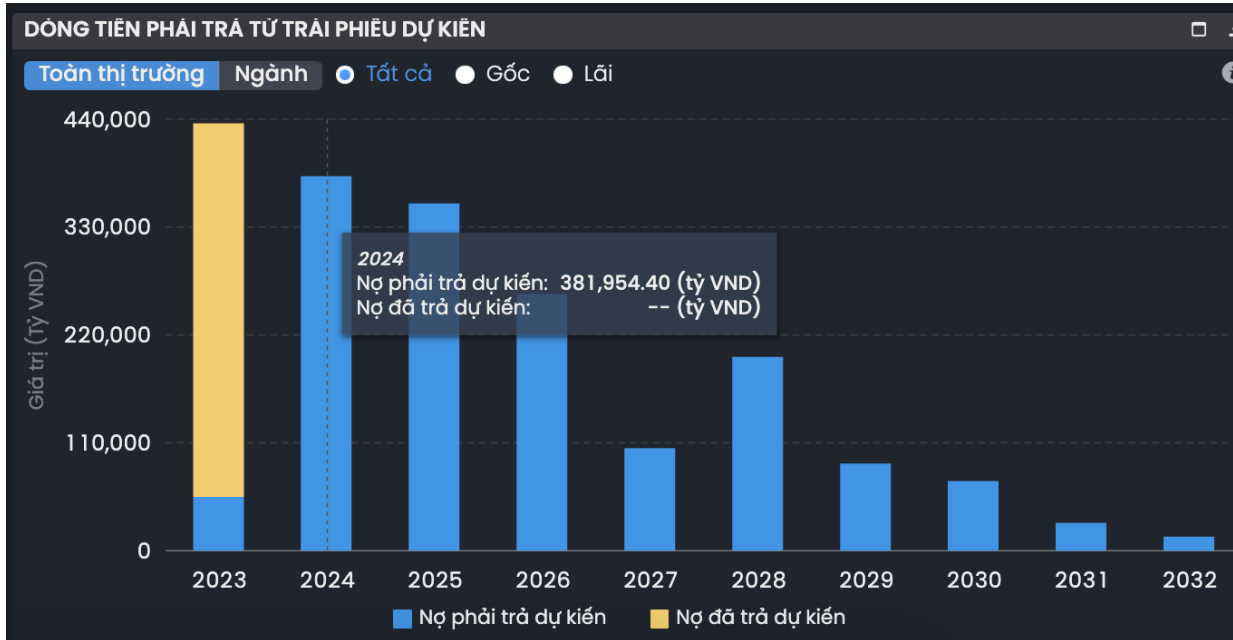
Ngành	Tổng		
	Giá trị	Kỳ hạn BQ	Coupon BQ
Ngân hàng	110,248.62	4.64	6.98%
Bất động sản	73,856.15	3.60	12.10%
Ô tô và phụ tùng	13,680.00	3.76	9.10%
Dịch vụ tài chính	8,792.20	3.49	10.66%
Thực phẩm và đồ uống	7,210.42	4.83	11.02%
Du lịch và Giải trí	6,600.00	5.00	11.85%
Tài nguyên Cơ bản	5,800.00	4.98	9.00%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2,270.00	2.02	10.07%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	778.30	2.72	11.05%
Bán lẻ	180.00	4.00	11.00%
Xây dựng và Vật liệu	110.00	5.00	11.04%
Hàng cá nhân & Gia dụng	45.00	2.00	12.00%
Y tế	15.00	6.00	--

- Quý III và nửa Quý IV thị trường sơ cấp hồi phục mạnh mẽ với hơn 161k tỷ tương đương 70% tổng giá trị phát hành từ đầu năm. Riêng Quý III tăng trưởng 180% so với QIII 2022.

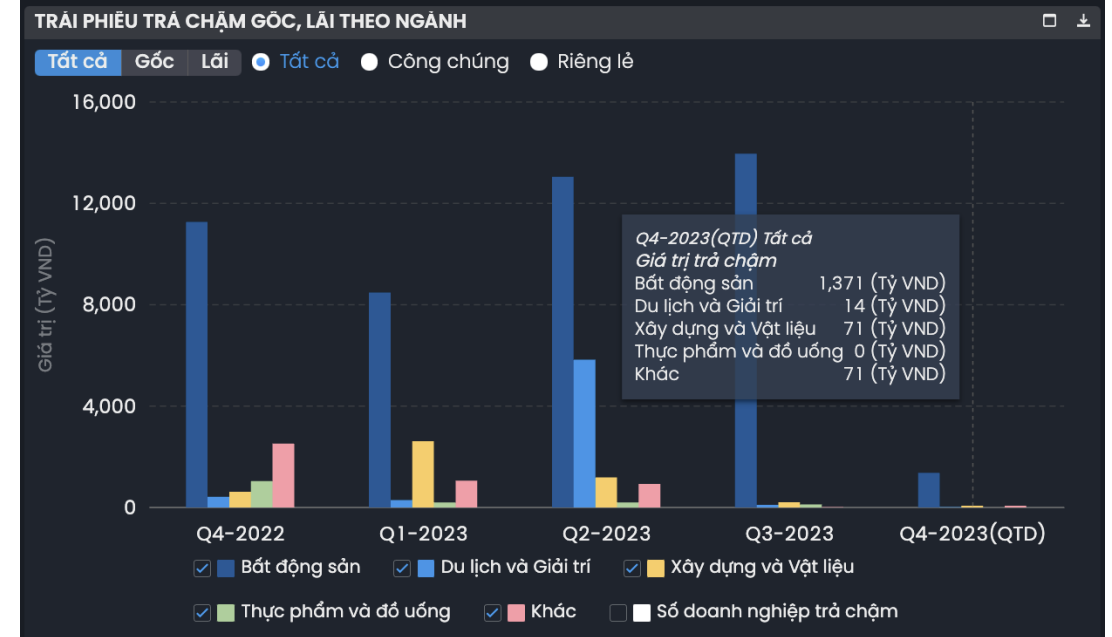
Thị trường sơ cấp - 2023

Hoạt động phát hành sơ cấp 6 tháng cuối năm hồi phục mạnh mẽ.

Áp lực dòng tiền giảm nhưng vẫn còn lớn.



Giá trị trả chậm Quý IV giảm, mức vi phạm dự kiến 9k tỷ đồng

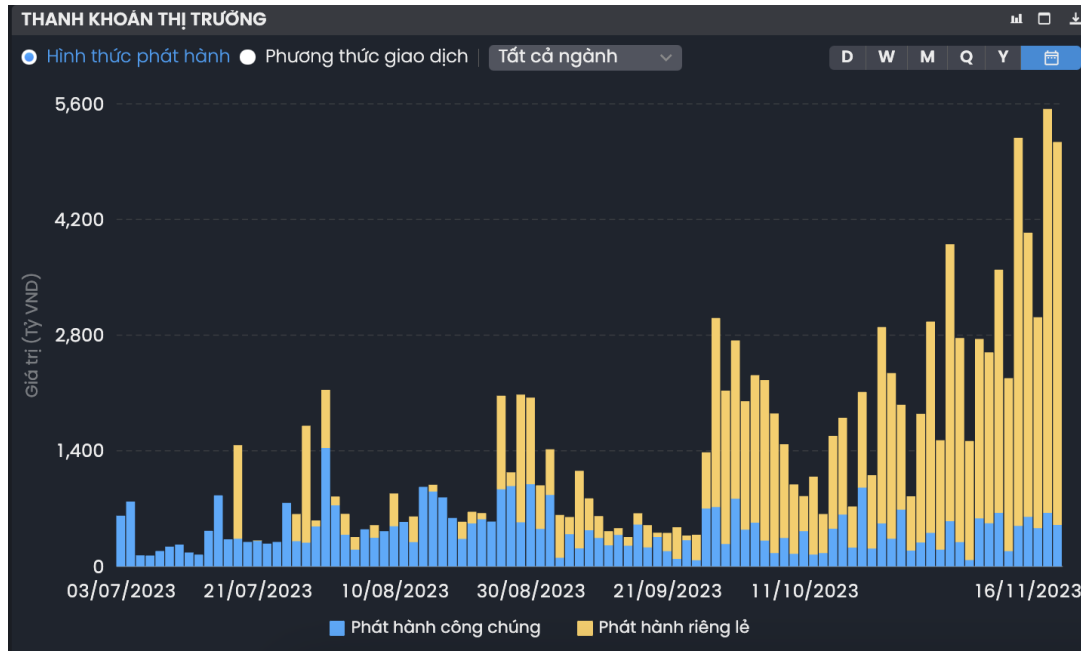


- 147 TCPH vi phạm trả lãi/gốc đã được nhận diện, giúp thị trường xác định nhóm các TCPH có tài chính lành mạnh, là cơ sở và tiền đề cho việc khôi phục hoạt động phát hành TPDN của nhóm TCPH nói trên và thị trường nói chung.

Thị trường thứ cấp - 2023

Hoạt động giao dịch thứ cấp tăng trưởng mạnh mẽ

Thanh khoản thứ cấp tăng mạnh với gần 700 mã TP



Lợi suất đầu tư (YTM) theo TCPH dần được hình thành

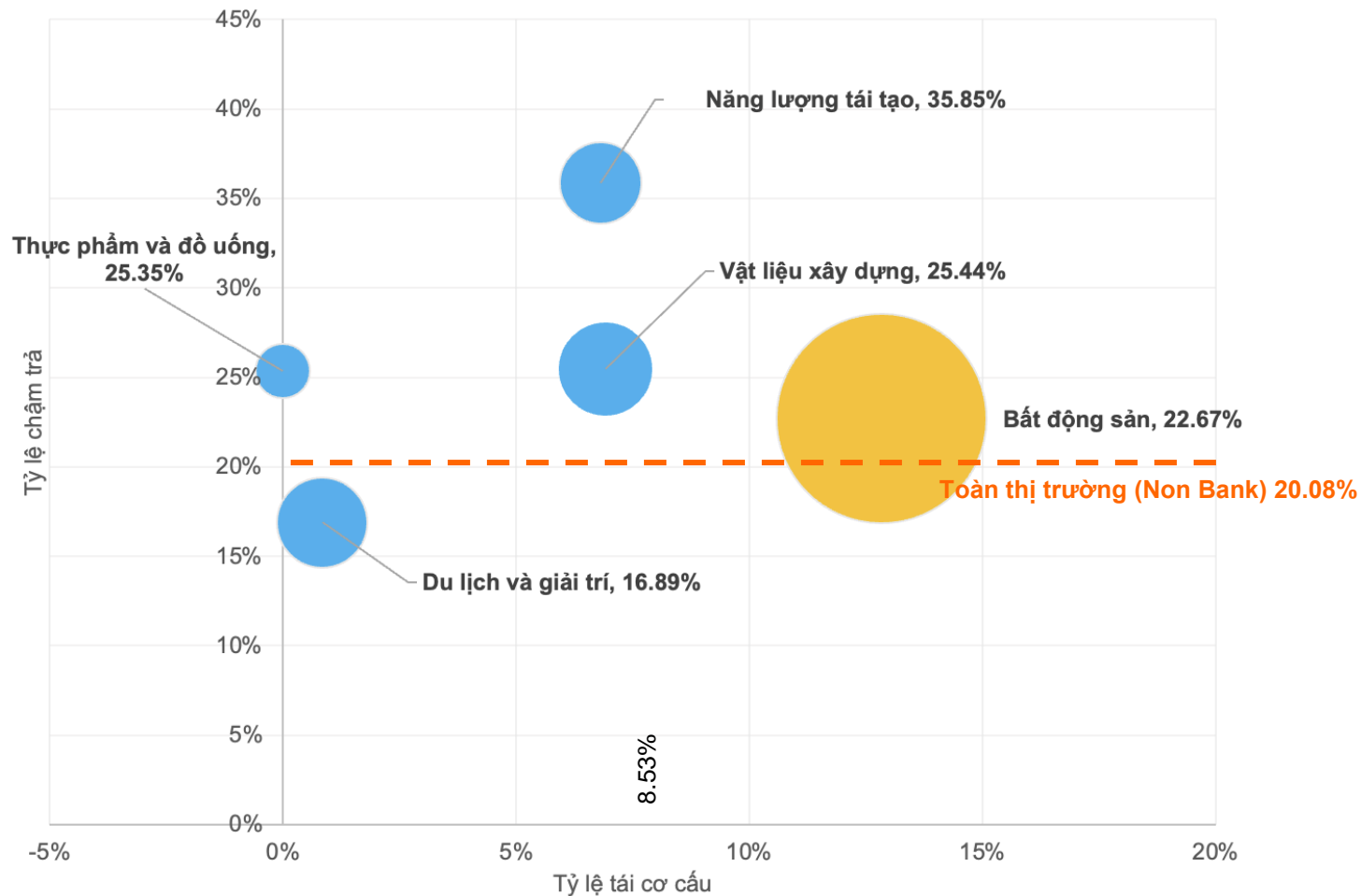
LÃI SUẤT (YTM) BÌNH QUÂN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH											
Lãi suất thực tế Lãi suất nội suy Thay đổi +/- YTM											
TCPH	GTLH (Tỷ VND)	YTM BQ (%)	KHCL BQ (Tháng)	<6M	6 - 12M	12 - 18M	18 - 24M	24 - 36M	3 - 5Y	5 - 7Y	>7Y
ACB	31,408.67	7.02%	13.55	--	--	--	7.02%	--	--	--	--
HDBank	22,775.30	7.90%	27.97	--	--	--	--	--	--	7.90%	--
VIBBank	22,543.91	7.34%	25.14	--	--	--	--	--	--	7.34%	--
Techcombank	20,658.42	8.54%	25.96	--	--	--	8.54%	--	--	--	--
SX và Kinh do...	19,519.40	9.67%	14.45	--	8.67%	10.05%	10.07%	--	--	--	--
MBBank	19,497.03	7.11%	37.40	--	--	--	--	--	7.47%	6.94%	--
TPBank	9,908.81	8.73%	17.84	--	--	--	--	8.73%	--	--	--
Ngân hàng Ph...	8,901.16	5.45%	18.71	--	--	--	5.45%	--	--	--	--
Agribank	8,023.96	6.90%	71.99	--	--	--	--	--	6.90%	--	--
Vietcombank	7,349.39	6.44%	98.88	--	--	--	--	--	--	6.51%	5.97%
Vinhomes	7,271.91	10.14%	19.27	--	9.24%	--	10.77%	--	--	--	--
SeABank	7,152.86	5.23%	15.27	--	--	--	5.23%	--	--	--	--
Phát triển Đô t...	7,041.76	6.95%	3.90	6.95%	--	--	--	--	--	--	--
Ngân hàng B...	5,739.46	7.48%	28.49	--	--	--	--	6.95%	--	7.98%	--

Dữ liệu được tính toán vào ngày 17/11/2023

- Gần 700 mã TP Riêng lẻ được đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Trái phiếu Riêng lẻ góp phần làm tổng giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp tăng trưởng mạnh mẽ.
- Giao dịch đa dạng về số lượng và giá trị, lợi suất đầu tư (YTM) dần được hình thành, là cơ sở để xây dựng đường con lợi suất chung của toàn thị trường, đặc biệt khi kết hợp với hoạt động xếp hạng tín nhiệm.

Tỷ lệ đáo hạn có sự kiện tín dụng toàn thị trường

Hiện ở mức 20% giá trị lưu hành nếu chỉ tính trái phiếu phi ngân hàng



- Với việc 147 TCPH vi phạm trả lãi/gốc đã được nhận diện, giúp thị trường xác định nhóm các TCPH có tài chính lành mạnh, là cơ sở và tiền đề cho việc khôi phục hoạt động phát hành TPDN của nhóm TCPH nói trên và thị trường nói chung.
- Tỷ lệ chậm trả chung toàn thị trường trái phiếu phi ngân hàng ở mức khoảng 20%.

Nguồn: FiinPro-X Platform

Ghi chú: Tỷ lệ chậm trả là tỷ lệ tổng GTTP lưu hành của TCPH vi phạm nghĩa vụ trả chậm trên tổng GTTP lưu hành của ngành nghề tương ứng. Tương tự đối với tỷ lệ trái phiếu đã được tái cơ cấu; Tỷ lệ chậm trả cho toàn thị trường được tính toán dựa trên giá trị trung bình toàn thị trường loại trừ nhóm Ngân hàng

Nhận diện triển vọng thị trường TPDN năm 2024

Thị trường minh bạch, giúp NDT có thể tìm kiếm nhiều cơ hội đầu tư thuận lợi hơn.

	Đánh giá	Tác động	Nhận định
1	Gia tăng rủi ro ở một số nhóm TCPH	Tiêu cực	<ul style="list-style-type: none">Môi trường kinh doanh khả năng tiếp tục khó khăn, phục hồi chậm, dẫn đến sự gia tăng rủi ro, đặc biệt với nhóm TCPH ngành BDS và năng lượng do triển vọng kinh doanh kém
2	Kênh TPDN chưa hồi phục làm kênh huy động vốn dài hạn	Tiêu cực	<ul style="list-style-type: none">Sự thiếu tham gia mạnh mẽ của các NDT tổ chức định chế phi tài chính và NDT cá nhân.
3	Thị trường TPDN lành mạnh hơn sau giai đoạn thanh lọc.	Tích cực	<ul style="list-style-type: none">Trong giai đoạn 2022-2023, việc các TCPH yếu kém bộc lộ, đã giúp thị trường sàng lọc và khoanh vùng nhóm các TCPH theo mức độ rủi ro khác nhau.Các nhóm ngành nghề rủi ro cao cũng được bộc lộ, giúp NDT có góc nhìn chính xác hơn về rủi ro tín dụng từng nhóm ngànhMức độ ảnh hưởng tới thị trường trong thời gian tới của việc vi phạm sẽ thấp hơn và thị trường sẽ ít biến động hơn
4	Thông tin về trái phiếu trở nên minh bạch	Tích cực	<ul style="list-style-type: none">Việc lưu ký tập trung trên VSD giúp thông tin về TPDN trở nên minh bạch hơn rất nhiều như các thông tin về lãi suất danh nghĩa, kỳ trả lãi...Sàn TPRL ra đời giúp NDT nắm bắt rõ hơn các thông tin về giao dịch trái phiếu trên thị trường thứ cấp, đặc biệt các dữ liệu liên quan đến lợi suất đầu tư của từng mã trái phiếu. Đây là cơ sở để xây dựng các thông tin về đường cong lãi suất của các TCPH, nhóm TCPH.Hoạt động xếp hạng tín nhiệm với sự tham gia của nhiều đơn vị xếp hạng, sẽ giúp cho NDT có nhiều thông tin và sự lựa chọn hơn.
5	Kênh TPDN còn nhiều cơ hội đầu tư tốt	Tích cực	<ul style="list-style-type: none">Một số TPDN đầu ngành, cũng như nhóm TPDN của nhóm ngân hàng vẫn có mức coupon phát hành, và lợi suất đầu tư trên thị trường thứ cấp hấp dẫn.

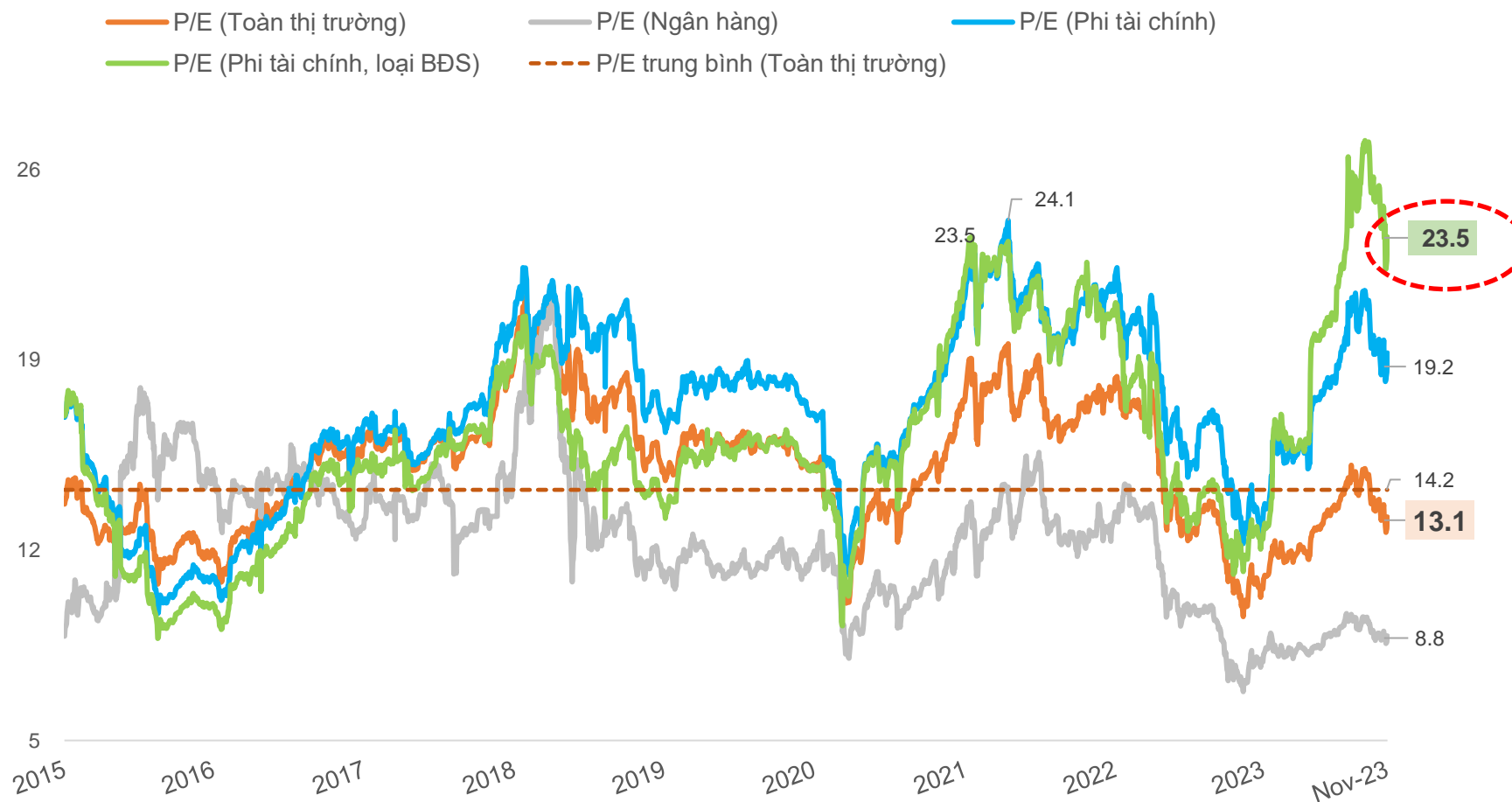
1. Recap 2023
2. Triển vọng Vĩ mô
3. Triển vọng Thị trường Trái phiếu
4. Triển vọng Thị trường Cổ phiếu
5. Ứng dụng FiinPro-X để nhận diện Cơ hội và Rủi ro
6. Q&A

Định giá TTCK Việt Nam

TTCK

Mặt bằng định giá, nếu không tính đến Ngân hàng và Bất động sản, đang ở đỉnh lịch sử!

P/E toàn thị trường về dưới mức trung bình giai đoạn từ 2015 đến nay, nhưng khối Phi tài chính (loại BĐS) đang ở vùng đỉnh



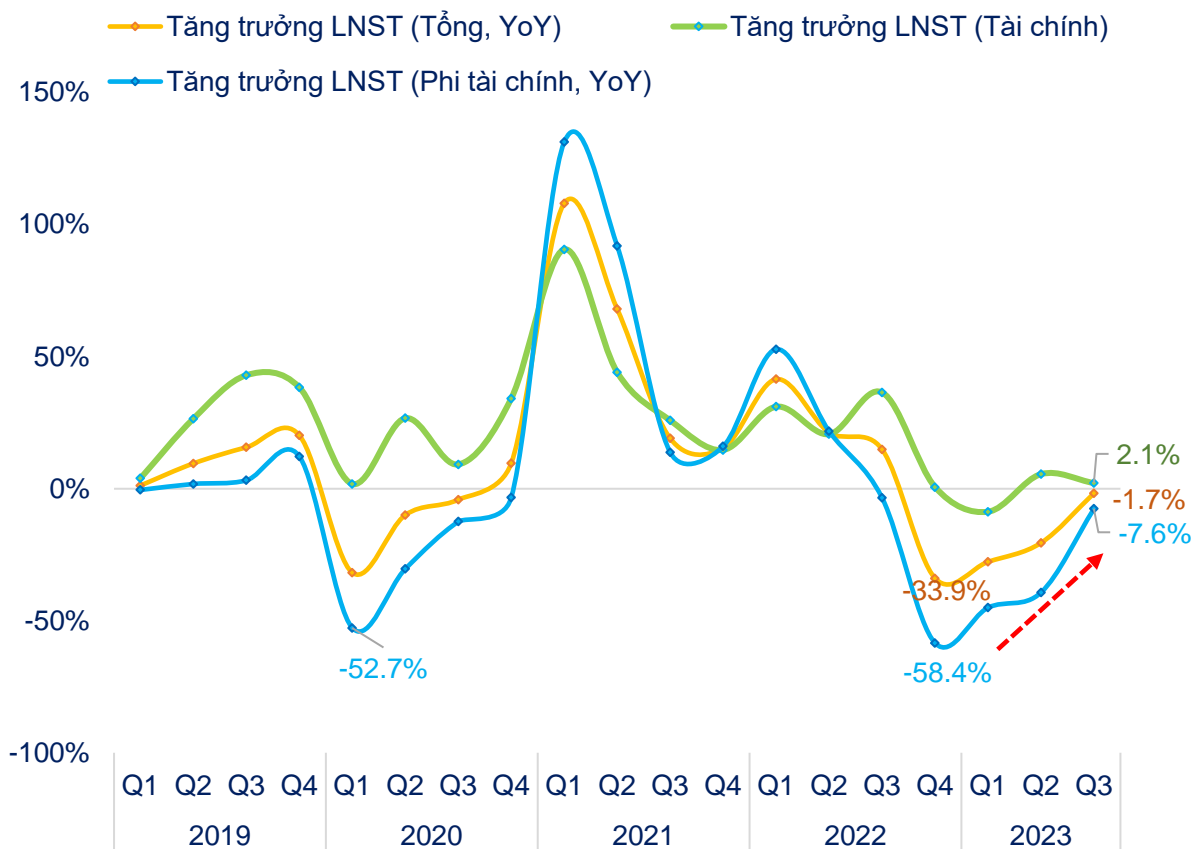
Nguồn: FiinPro-X Platform

Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật đến ngày 8/11/2023

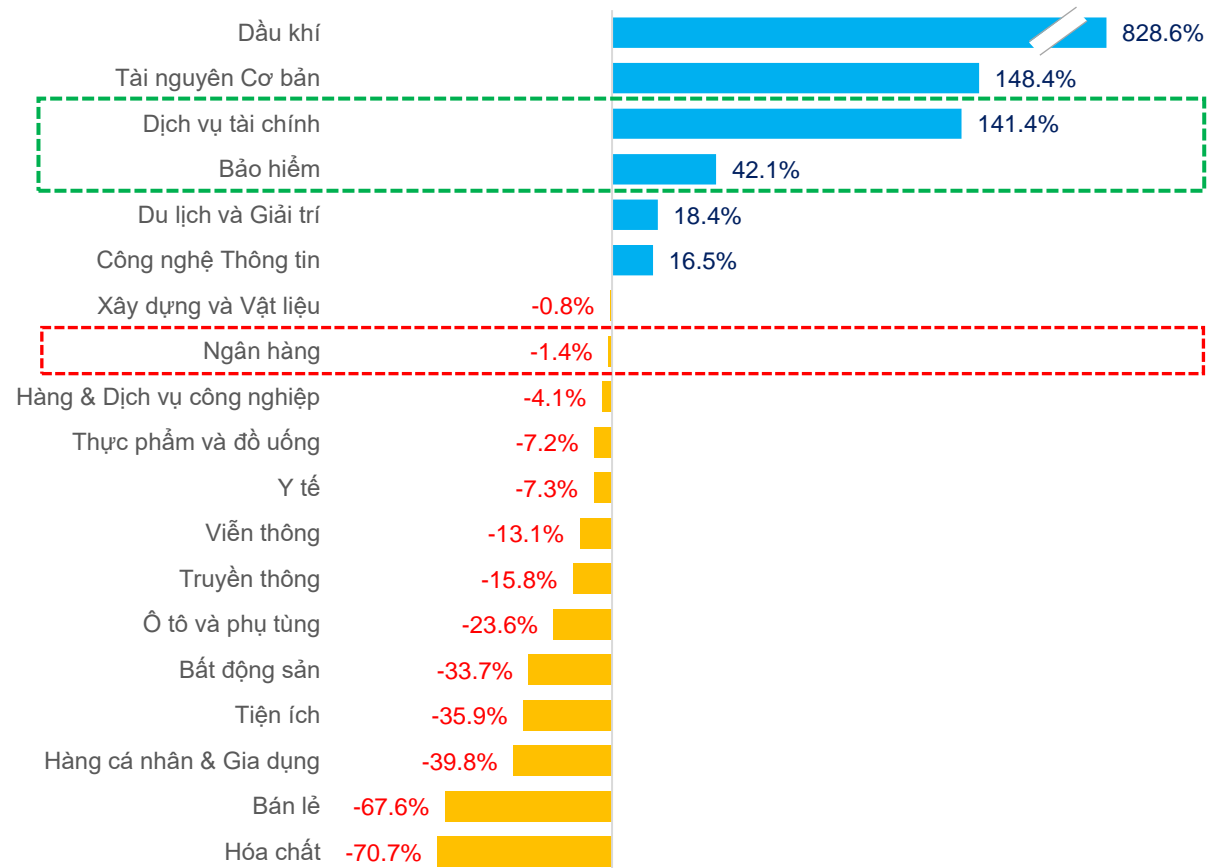
Bức tranh KQKD quý 3/2023

Xu hướng hồi phục về lợi nhuận đang tiếp diễn, nhưng có sự phân hóa mạnh

LNST toàn thị trường giảm nhẹ trong Q3, khối Tài chính tăng trưởng LN nhờ Chứng khoán và Bảo hiểm



Tăng trưởng LNST Q3-2023 theo ngành (YoY)



Nguồn: FiinPro-X Platform.

Ghi chú: Dữ liệu được tính cho 1104/1609 doanh nghiệp và ngân hàng (chiếm 98,4% vốn hóa toàn thị trường)

Bức tranh KQKD quý 3/2023

TTCK

Với Phi tài chính, lợi nhuận Tăng tốc ở ngành CNTT, Hồi phục mạnh ở ngành Dầu khí và Tài nguyên cơ bản trong khi Suy giảm ở ngành Bất động sản, Bán lẻ, Hóa chất

Diễn biến tăng trưởng LNST theo ngành

Ngành	Tăng trưởng LNST hàng quý (YoY)			
	Q4-22	Q1-23	Q2-23	Q3-23
PHI TÀI CHÍNH	-58.4%	-45.0%	-39.3%	-7.6%
Công nghệ Thông tin	-10.1%	2.8%	9.0%	16.5%
Du lịch và Giải trí	-300.5%	118.7%	67.5%	18.4%
Dầu khí	-5.3%	-11.5%	-73.1%	828.6%
Tài nguyên Cơ bản	-139.9%	-88.3%	-84.9%	148.4%
Xây dựng và Vật liệu	-59.0%	-70.3%	-27.3%	-0.8%
Viễn thông	-71.5%	-40.2%	-133.1%	-13.1%
Hàng & Dịch vụ công nghiệp	-24.8%	-19.4%	10.4%	-4.1%
Thực phẩm và đồ uống	-27.2%	-40.4%	-5.0%	-7.2%
Truyền thông	-52.3%	-15.8%	-13.5%	-15.8%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-40.1%	-35.8%	-52.4%	-39.8%
Bất động sản	-49.3%	48.3%	62.0%	-33.7%
Y tế	12.1%	39.2%	31.3%	-7.3%
Ô tô và phụ tùng	-15.1%	-33.9%	-20.7%	-23.6%
Bán lẻ	-61.9%	-77.7%	-84.0%	-67.6%
Hóa chất	-32.5%	-70.6%	-63.0%	-70.7%
Tiện ích	20.6%	-11.9%	-27.9%	-35.9%

1 **TĂNG TRƯỞNG**

2 **HỒI PHỤC**

3 **TẠO ĐÁY**

Triển vọng ngành năm 2024

TTCK

Các ngành sản xuất, xuất khẩu và xây dựng hạ tầng dự kiến là outperformers!

Ngành dự kiến suy giảm (2024)

Ngành	LNST 9T2023 (YoY)	% Giá (YTD)	P/E (ttm)	P/B (ttm)
Ngân hàng	-2.5%	20.4%	9.1	1.5
Bất động sản dân cư	21.3%	1.3%	10.4	1.1
Bán lẻ	-85.2%	-0.9%	16.8	2.3
Phân bón	-94.3%	-7.8%	2.9	1.3
Đồ uống	-24.2%	-18.0%	15.9	2.8

Ngành dự kiến tăng trưởng (2024)

Ngành	LNST 9T2023 (YoY)	% giá (YTD)	P/E (ttm)	P/B (ttm)
Công nghệ Thông tin	9.6%	29.5%	21.1	3.5
Dầu khí	-27.7%	29.0%	8.1	1.2
Thủy sản	-81.6%	4.0%	7.0	1.3
May mặc	-68.7%	7.6%	7.5	1.0
Thép	-73.7%	39.1%	35.7	1.3
Hóa chất	-51.2%	41.9%	5.7	2.5
Bất động sản KCN	-34.5%	9.7%	17.2	1.8
Khai thác đá	320.9%	32.4%	19.1	1.1

Cơ hội đầu tư nằm ở những ngành nào?

TTCK

Ngành	Triển vọng Lợi nhuận	Nhận định
1 Công nghệ Thông tin	TÍCH CỰC	<ul style="list-style-type: none"> Cơ hội: Tiến trình chuyển đổi số và xu hướng AI đang kích thích chi tiêu cho phần mềm và dịch vụ CNTT, đặc biệt ở lĩnh vực liên quan đến Cloud; DN IT trong nước có lợi thế chi phí thấp và đa dạng sản phẩm Rủi ro: Ví mô kém tích cực => suy thoái kinh tế toàn cầu => DN hạn chế đầu tư mới => chi tiêu cho CNTT giảm Cổ phiếu quan tâm: FPT với chiến lược “săn cá voi” (tập trung khai thác các khách hàng có quy mô doanh số lớn >5 triệu USD) mang lại kết quả khả quan
2 BĐS Khu công nghiệp	TÍCH CỰC	<ul style="list-style-type: none"> Cơ hội: Kỳ vọng FDI vào Việt Nam cải thiện nhờ dịch chuyển dòng vốn từ Trung Quốc và sự hồi phục ở dòng vốn từ các quốc gia truyền thống như Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản; Giá cho thuê tăng do nguồn cung mới hạn chế Rủi ro: Dòng vốn từ các quốc gia chủ đạo hồi phục chậm do môi trường lãi suất cao kéo dài và triển vọng kinh tế kém hơn dự báo; Trở ngại về pháp lý trong xây mới KCN, Thiếu nhân lực chất lượng cao, nguồn cung điện Cổ phiếu quan tâm: VGC (nhà phát triển BĐS KCN lớn thứ 2 ở miền Bắc), SIP và GVR ở miền NAM
3 Dầu khí	TÍCH CỰC	<ul style="list-style-type: none"> Cơ hội: Giá dầu dự báo neo ở mức cao trong năm 2024 nhờ (1) sản xuất công nghiệp trên đà hồi phục (với động lực chính từ Trung Quốc nhờ nỗ lực nới lỏng chính sách để thúc đẩy tăng trưởng) và (2) nguồn cung thắt chặt khi căng thẳng địa chính trị tiếp diễn. Rủi ro: Hoạt động sản xuất ở Trung Quốc hồi phục chậm và tăng trưởng toàn cầu chững lại Cổ phiếu quan tâm: PVD và PVS (giá cổ phiếu nhạy với giá dầu và triển vọng LN tích cực nhờ giá dầu neo cao)
4 Xuất khẩu (Thủy sản, Dệt may)	TÍCH CỰC	<ul style="list-style-type: none"> Cơ hội: Nhu cầu tiêu dùng ở các thị trường XK chính (Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc) dần hồi phục và các nhà bán lẻ tăng nhập khẩu Rủi ro: Cầu hồi phục chậm hơn dự báo, Cạnh tranh với các nguồn cung giá thấp từ Ecuador, Ấn Độ, Bangladesh; Rủi ro địa chính trị, Cổ phiếu quan tâm: Thủy sản (IDI, ANV) và Dệt may (TNG, MSH)
5 Thép	TÍCH CỰC	<ul style="list-style-type: none"> Cơ hội: Xuất khẩu hồi phục; Tăng trưởng LN nhờ biên cải thiện khi (i) giá bán ra nhích lên nhưng giá NVL đầu vào (quặng sắt, than cốc) biến động nhẹ hoặc đi ngang và (ii) tối ưu hàng tồn kho Rủi ro: Thị trường BĐS trầm lắng kéo dài; Giá điện tăng Cổ phiếu quan tâm: HSG và HPG
6 Hóa chất	TÍCH CỰC	<ul style="list-style-type: none"> Cơ hội: Nhu cầu tiêu thụ thiết bị bán dẫn toàn cầu sẽ tăng mạnh +20,2% trong năm 2024 (vs. +10% dự báo trước đó) nhờ xu hướng gia tăng sử dụng các sản phẩm AI và tồn kho máy tính/điện thoại sẽ trở về mức bình thường nửa cuối 2024 Rủi ro: Ngành bán dẫn hồi phục chậm hơn dự kiến; Chi phí nguyên liệu đầu vào (quặng apatit, than, điện...) tăng Cổ phiếu quan tâm: DGC

Cơ hội đầu tư nằm ở những ngành nào?

TTCK

	Ngành	Triển vọng Lợi nhuận	Nhận định
1	Ngân hàng	TIÊU CỰC	<ul style="list-style-type: none"> Rủi ro nợ xấu liên quan các khoản cho vay vào BĐS và TPDN tăng => Áp lực trích lập dự phòng lớn Khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu => Tăng trưởng tín dụng thấp và NIM thu hẹp Thu nhập ngoài lãi kém đi khi mảng banca và tư vấn phát hành bị ảnh hưởng bởi các diễn biến tiêu cực gần đây liên quan đến hoạt động bán chéo bảo hiểm và phát hành TPDN Cổ phiếu quan tâm: Ngân hàng (1) duy trì tăng trưởng tín dụng, (2) dư nợ BĐS chiếm tỷ trọng thấp và (3) NIM ổn định (ACB, VIB)
2	Bất động sản dân cư	TIÊU CỰC	<ul style="list-style-type: none"> Tình trạng ảm đạm của thị trường BĐS nhà ở kéo dài hơn dự kiến do những điểm nghẽn về cơ chế pháp lý và nguồn vốn chưa được khơi thông (Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi chưa được thông qua...) Rất ít dự án nhà ở được cấp phép xây dựng hay mở bán; Giá bán sơ cấp lần thứ cấp không có biến động mạnh trong khi các chủ đầu tư đẩy mạnh chính sách chiết khấu (=> Biên lợi nhuận thu hẹp) Cổ phiếu quan tâm: DN BĐS (1) có các dự án nhà ở giá hợp lý sẵn sàng mở bán, (2) áp lực nợ vay thấp và (3) có quỹ đất sạch để triển khai dự án mới (NLG, KDH)
3	Bán lẻ (ICT)	TIÊU CỰC	<ul style="list-style-type: none"> Mảng kinh doanh Điện máy-Điện thoại được cho là đang ở giai đoạn bão hòa (riêng mảng Điện máy còn chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi thị trường nhà ở) => cạnh tranh ngày càng gay gắt => Áp lực lên tăng trưởng Doanh thu và Biên lợi nhuận Cổ phiếu quan tâm: DN Bán lẻ đang triển khai mảng kinh doanh mới và cổ phiếu hấp dẫn dòng tiền của khối ngoại (FRT với mảng Dược phẩm ngày càng đóng góp tỷ trọng cao hơn trong doanh thu và cổ phiếu được khối ngoại mua ròng 11/12 tháng qua)
4	Phân bón	TIÊU CỰC	<ul style="list-style-type: none"> Hiện tượng El Nino được dự báo sẽ gia tăng vào các tháng cuối năm 2023 và đầu năm 2024, tác động tiêu cực lên hoạt động trồng trọt (đặc biệt là lúa gạo – chiếm 50% tổng diện tích gieo trồng ở Việt Nam) => giảm nhu cầu sử dụng phân bón Giá bán phân bón 2024 được dự báo ổn định so với 2023 nhờ nguồn cung dồi dào Cổ phiếu quan tâm: DCM (nhà máy urea hết khấu hao hỗ trợ lợi nhuận cải thiện mạnh từ 2024)

1. Recap 2023
2. Triển vọng Vĩ mô
3. Triển vọng Thị trường Trái phiếu
4. Triển vọng Thị trường Cổ phiếu
5. Ứng dụng FiinPro-X để nhận diện Cơ hội và Rủi ro
6. Q&A

Tìm kiếm cơ hội đầu tư Trái phiếu

Trái phiếu > Bảng giá

- Sắp xếp Lợi suất đầu tư (YTM) giảm dần (Bên bán)
- Lựa chọn nhóm ngành (Không bắt buộc)
- Lựa chọn mã trái phiếu có lợi suất cao nhất phù hợp với rủi ro tín dụng của TCPH

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Loại Coupon	Giá 1 @	KL	+/- YTM	Giá @	KL	QT	Giá 1 @ +	KL	Cao @	Thấp @	Bình quân @	Tổng QT	TSB	Coupon	
NV122001	Novaland	Kết hợp	50,000	50	---	---	---	---	57,204	250,000	---	---	---	---	---	15.44%	
VBA122001	Agribank	Thả nổi	100,000	388	0.00%	100,000	4,832	483.20	100,500	5,000	100,000	100,000	8.97%	3,153.20	---	---	
VIC121003	Vingroup	Kết hợp	100,550	5	0.00%	100,550	5	0.50	100,558	20,000	100,550	100,550	8.88%	0.50	không	10.80%	
VBA121033	Agribank	Thả nổi	840,141	20	0.26%	840,140	60	56.41	840,950	50	880,000	840,001	8.93%	25.42	không	---	
VHM121025	Vinhomes	Kết hợp	15,000	100	---	---	---	---	96,845	20,000	---	---	---	---	---	10.10%	
BID122004	BIDV	Thả nổi	8,000	100	---	---	---	---	100,000	125	---	---	---	---	---	6.43%	
CTG121031	VietinBank	Thả nổi	50,000	2	0.02%	97,600	10	0.98	100,000	718	97,800	97,800	6.93%	0.98	không	8.40%	
CTG121030	VietinBank	Thả nổi	---	---	---	---	---	---	102,000	1,000	---	---	---	---	---	không	8.30%
VIC121004	Vingroup	Kết hợp	1,000	1	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	không	10.43%
VHM121024	Vinhomes	Kết hợp	80,000	1	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	không	8.90%
MSN120012	Tập đoàn Masan	Kết hợp	1,000	2	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	không	10.80%
OG121022	Điện gia Lai	Kết hợp	105,000	1,053	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	không	15.78%

- Sử dụng bảng giá giúp NDT dễ dàng tìm được những mã trái phiếu đang có lợi suất đầu tư cao nhất.
- Bảng Định giá nâng cao cho phép NDT tùy chỉnh dòng tiền theo giả định về môi trường lãi suất, giả định về hoạt động mua lại trái phiếu của TCPH, ảnh hưởng đến lợi suất đầu tư.

Thông tin trái phiếu > Định giá

- Kiểm tra thông tin dòng tiền, lãi suất tham chiếu, ngày chốt quyền
- Thay đổi dòng tiền (Không bắt buộc)
- Nhập Giá bản (Không bắt buộc)

ĐỊNH GIÁ

THÔNG TIN TRÁI PHIẾU

Trái phiếu có sẵn | Trái phiếu tự tạo | Tạo trái phiếu

CTG121031

Tổ chức phát hành: VietinBank
 Ngân hàng: Ngân hàng

Ngày phát hành: 18/11/2021
 Ngày đáo hạn: 18/11/2031

Kỳ trả lãi (tháng/lần): 12
 Số kỳ trả coupon dự kiến: 10
 Kỳ hạn phát hành: 10 Năm

Loại lãi suất: Thả nổi
 Coupon dự kiến (%/năm): 5.21 +1.00%

Lãi suất tham chiếu: Lãi suất tham chiếu là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau kỳ hạn 12 tháng của bốn ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

LỊCH TRẢ LÃI & GỐC THỰC TẾ

Lãi cộng dồn (VND): 92 | Khối lượng (trái phiếu): 1

NGÀY THANH TOÁN	COUPON (%)	LÃI & GỐC (VND)	TÌNH TRẠNG
18/11/2022	6.53	6,525	Đã thanh toán
20/11/2023	6.53	8,400	Đã thanh toán
18/11/2024	8.40	8,400	Chưa thanh toán
18/11/2025	6.23	6,225	Chưa thanh toán
18/11/2026	6.23	6,225	Chưa thanh toán
18/11/2027	6.23	6,225	Chưa thanh toán
18/11/2028	6.23	6,225	Chưa thanh toán
18/11/2029	6.23	6,225	Chưa thanh toán
18/11/2030	6.23	6,225	Chưa thanh toán
18/11/2031	6.23	6,225	Chưa thanh toán

THÔNG TIN ĐỊNH GIÁ

NHẬP GIÁ TRỊ ĐỊNH GIÁ: Act/Act

Cơ sở tính lãi: Act/Act

Ngày giao dịch: 22/11/2023 | Lợi suất (YTM):

Ngày thanh toán: 23/11/2023 | Giá bán (VND):

Ngày chốt quyền: 08/11/2023 | Giá sạch (VND):

KL mua bán (TP): | Lãi cộng dồn: 115.07

Tổng giá trị mệnh giá: 0 | YTM:

Tổng dòng tiền nhận dự kiến: 0 | Kỳ hạn còn lại: 7.92 Năm

Tổng giá trị đầu tư (người mua): 0

KỊCH BẢN DÒNG TIỀN

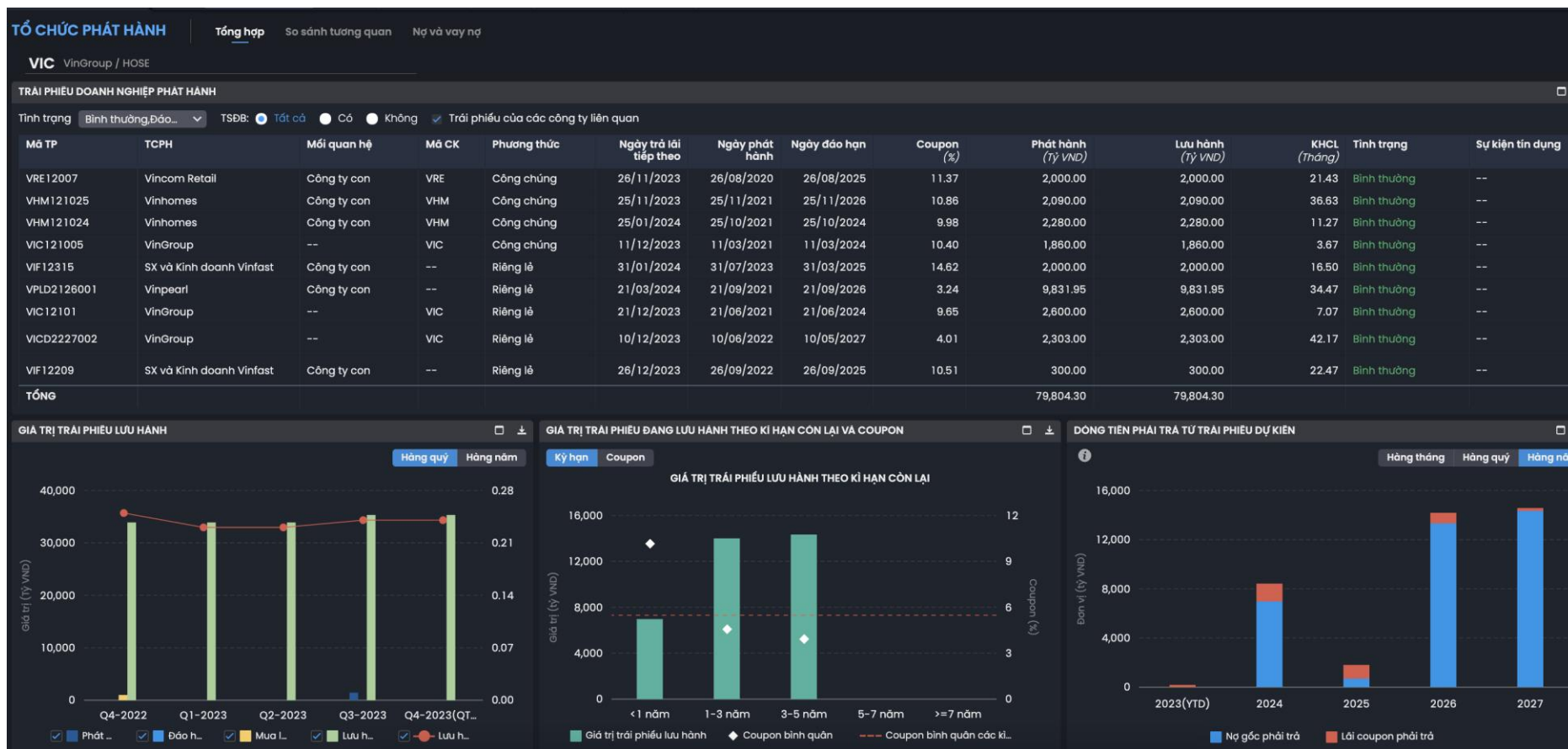
DÒNG TIỀN	NGÀY THANH TOÁN	COUPON (%/Năm)	GIÁ TRỊ (VND)
Trái tức	18/11/2023	6.52 %	6,525
Trái tức	18/11/2024	8.40 %	8,400
Trái tức	18/11/2025	6.22 %	6,225
Trái tức	18/11/2026	6.22 %	6,225
Trái tức	18/11/2027	6.22 %	6,225
Trái tức	18/11/2028	6.22 %	6,225
Trái tức	18/11/2029	6.22 %	6,225
Trái tức	18/11/2030	6.22 %	6,225
Trái tức	18/11/2031	6.22 %	6,225
Nợ gốc	18/11/2031		100,000

Đánh giá Tổ chức phát hành trái phiếu

Thông tin cơ bản về dòng tiền, nghĩa vụ trả nợ, TCPH liên quan

Trái phiếu > Tổ chức phát hành > Tổng hợp

- Kiểm tra **sự kiện tín dụng** của TCPH chính và các TCPH liên quan
- Kiểm tra dòng tiền của toàn bộ nhóm TCPH liên quan
- Kiểm tra dòng tiền phải trả tương lai của TCPH. Ưu tiên lựa chọn trái phiếu đáo hạn trước thời điểm DN gặp áp lực lớn về việc trả gốc/lãi (Maturity Wall)

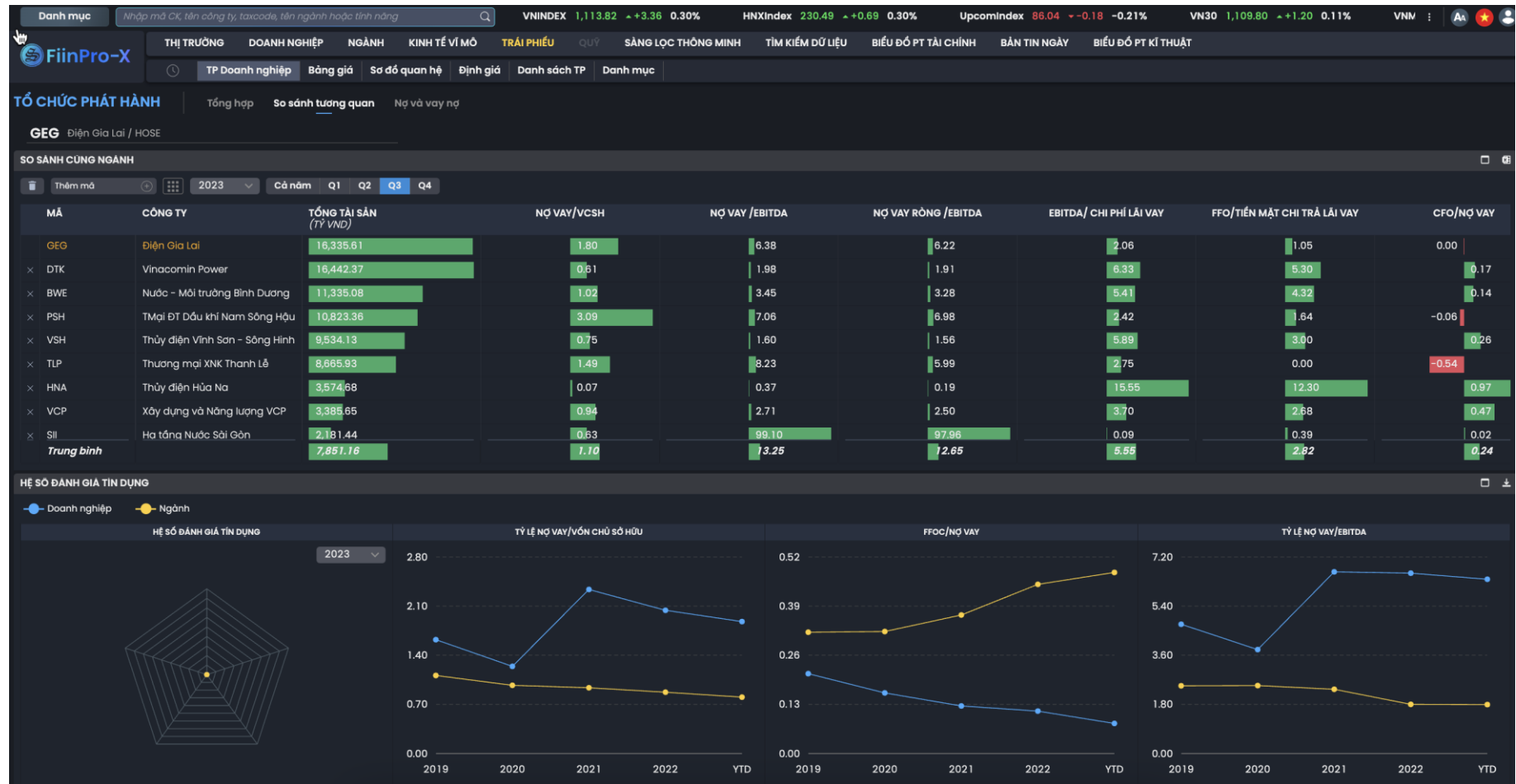


Đánh giá Tổ chức phát hành trái phiếu

Thông tin chỉ số tài chính cơ bản

Trái phiếu > Tổ chức phát hành > So sánh tương quan

- So sánh chỉ số tài chính của DN và tương quan ngành
- Lựa chọn DN có chỉ số Nợ vay thấp hơn mặt bằng chung của ngành/thị trường

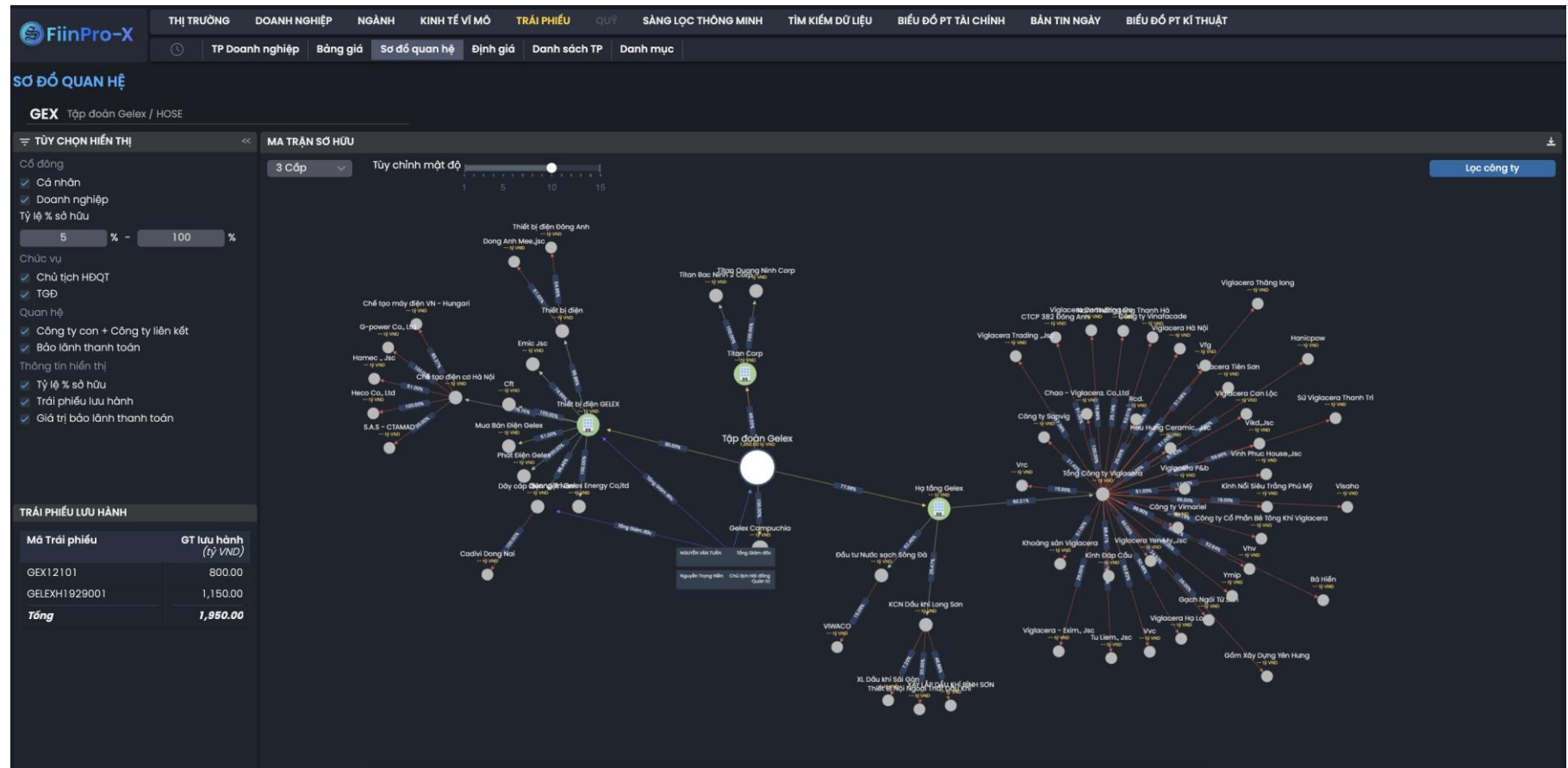


Đánh giá Tổ chức phát hành trái phiếu

Kiểm tra quan hệ sở hữu chéo

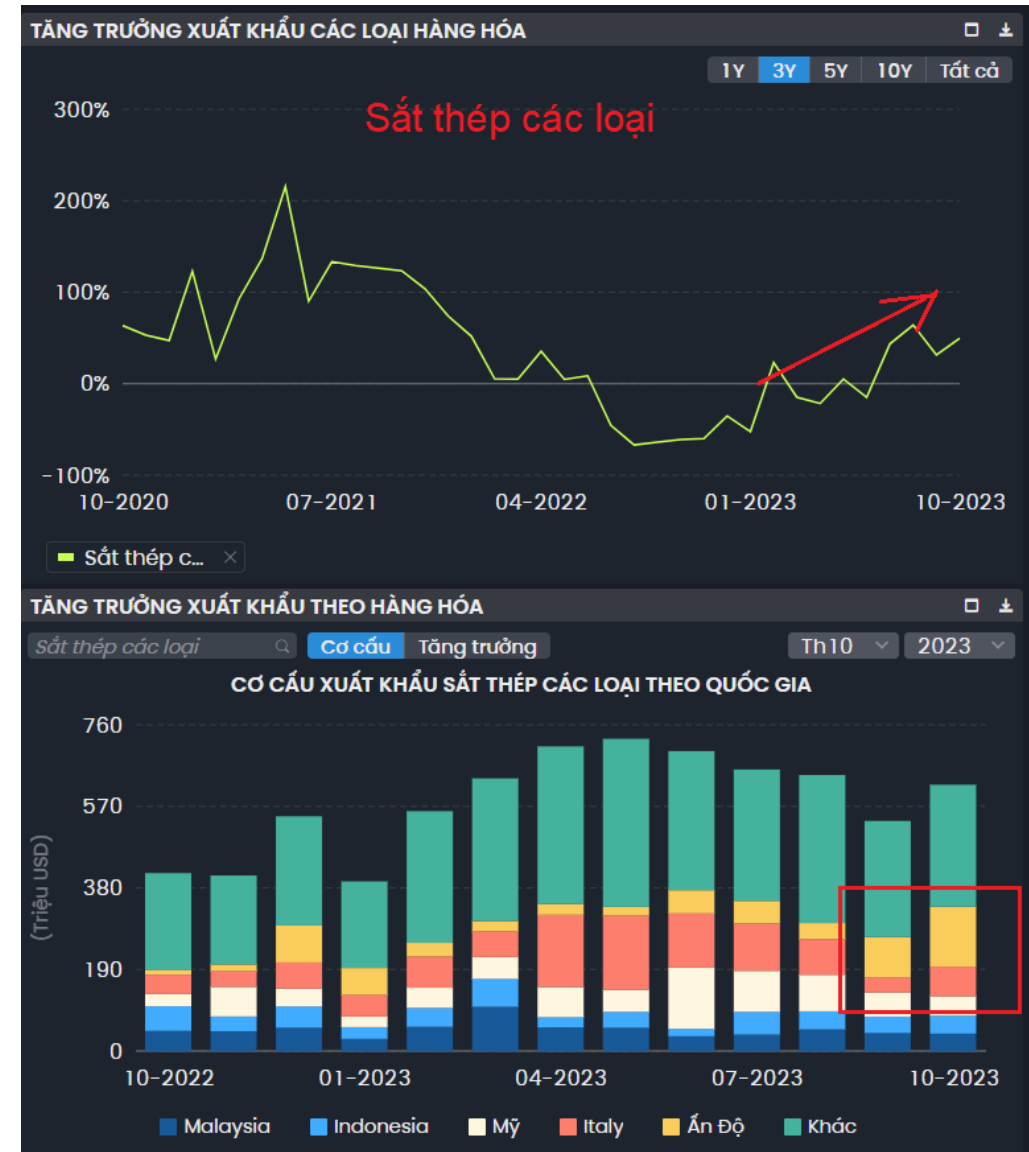
Trái phiếu > Sơ đồ quan hệ

- Kiểm tra sơ đồ quan hệ các DN có liên quan trực tiếp và gián tiếp với TCPH
- Kiểm tra lượng trái phiếu lưu hành của DN và các DN liên quan nếu có
- Kiểm tra quan hệ bảo lãnh thanh toán giữa các nhóm DN



Nhóm mặt hàng xuất khẩu đang có xu hướng hồi phục

- **Tính năng:**
 - Kinh tế Vĩ mô/Xuất nhập khẩu/*
 - Xuất nhập khẩu theo mặt hàng*
- **Các bước:**
 - Chọn tab Xuất khẩu
 - Chọn Dữ liệu hàng tháng
 - Chọn xem theo “tăng trưởng”
 - Click vào tên cột tháng gần nhất để sắp xếp theo thứ tự tăng/giảm dần
 - Lựa chọn các mặt hàng và biểu đồ xem 3Y để nhìn xu hướng
- **Kết quả:** Các mặt hàng xuất khẩu đang có xu hướng hồi phục gồm:
 - Sắt thép các loại: Xuất khẩu sang Ấn Độ tăng mạnh trong tháng 9 -10
 - Thức ăn Gia súc và Nguyên liệu: Xuất khẩu sang Trung Quốc, Malaysia hồi phục
 - Hạt điều: Phục hồi ở thị trường Trung Quốc, Mỹ, Hà Lan
 - Xơ, sợi dệt các loại: Hồi phục thị trường Trung Quốc



1. Recap 2023
2. Triển vọng Vĩ mô
3. Triển vọng Thị trường Trái phiếu
4. Triển vọng Thị trường Cổ phiếu
5. Ứng dụng FiinPro-X để nhận diện Cơ hội và Rủi ro
6. Q&A

VĨ MÔ

Triển vọng Vĩ mô

- 1 Xin hỏi các diễn gia đầu là động lực tăng trưởng chính năm 2024?
- 2 Triển vọng kinh tế Việt Nam, nhóm ngành dự báo phục hồi và phát triển, triển vọng thị trường bất động sản nhà ở
- 3 Môi trường LS quốc tế cao trong bối cảnh XHTN quốc của Việt Nam vẫn thấp so với các nước tương đồng trong khu vực làm ảnh hưởng ra sao đến triển vọng vĩ mô của Việt Nam?

Lạm phát, Tỷ giá, Lãi suất, Chính sách tiền tệ

- 4 - Các yếu tố rủi ro từ thế giới như thế nào với chính sách tiền tệ Việt Nam trong năm 2024
- Triển vọng 2024 các ngành nghề nào sẽ tăng trưởng
 - 5 Chính sách tiền tệ 2024 của SBV sẽ thế nào?
 - 6 Xu hướng lãi suất và tỷ giá năm 2024
 - 7 Triển vọng về lãi suất và tỷ giá 2024
- Việt Nam chạy theo tỷ giá của đồng USD khi FED tăng lãi suất có cần thiết ?
- 8 Giữa "nâng lãi suất để giữ giá trị của đồng VN" và "giảm lãi suất để tạo nguồn tín dụng cho doanh nghiệp" với bối cảnh hiện nay thì điều nào quan trọng và làm sao để dung hòa nó.
 - 9 Đánh giá triển vọng kinh tế 6 tháng đầu năm 2024? Lạm phát có phải là thách thức lớn vào đầu năm sau?

VĨ MÔ

Bất động sản

- 10 Ngành BĐS sẽ có những tác động như thế nào đến kinh tế vĩ mô 2024 nói chung và thị trường chứng khoán 2024 nói riêng?
- 11 what is key measures for real estate market to recover?
- 12 Could you evaluate/assess the property sector?
- 13 Kịch bản vĩ mô và kết quả kinh doanh các ngành trong năm 2023
- 14 Triển vọng nhóm CP Bất động sản quý 4/2023 và năm 2024

Ngân hàng

- 15 Triển vọng ngành ngân hàng trong thời gian tới thế nào. Thời điểm này đã phải là thời điểm đầu tư cho trung và dài hạn. Xin cảm ơn

Vĩ mô khác

- 16 **Đánh giá về tính khả thi của luật đất đai mới và phân tích tác động tích cực và tiêu cực nếu được áp dụng trong thời gian tới.**
- 17 Theo các chuyên gia Fiiingroup, cổ phiếu xanh như các doanh nghiệp chú trọng đầu tư cho các cam kết ESG có thu hút được nhà đầu tư cá nhân trong tương lai gần k?
- 18 Xác suất xảy ra suy thoái hay đổ vỡ nợ của Mỹ?

Thị trường Trái phiếu và Cổ phiếu

TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

- 19 Fiinpro có quan ngại gì về lượng trái phiếu đáo hạn cuối năm nay không?
- 20 Tôi có câu hỏi như sau: Để nhà đầu tư cá nhân lấy lại được niềm tin vào thị trường trái phiếu doanh nghiệp cần những điều kiện gì?

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ TRIỂN VỌNG NHÓM NGÀNH

Xu hướng thị trường

- 21 Nhận định về xu hướng thị trường năm 2024, cơ hội và thách thức của TTCK Việt Nam?
- 22 Rủi ro và cơ hội trong thị trường chứng khoán năm 2024 là gì ?
- 23 Bao giờ KRX được đưa vào vận hành và vấn đề nâng hạng thị trường
- 24 Khả năng Nâng hạng thị trường năm 2025 lên EM và thu hút dòng tiền ngoại ra sao? Theo quan điểm của Fiin thì có nên kỳ vọng câu chuyện này cho 2024 không?

Triển vọng đầu tư các nhóm ngành

- 25 Xin hỏi triển vọng đầu tư năm 2024 sẽ chú trọng ngành nào?
- 26 Chuyên gia cho hỏi, ngành nào có dự địa phát triển mạnh trong tương lai?
- 27 Ngành ngân hàng trong tương lai có tăng trưởng lợi nhuận được không, 5 năm/10 năm tới, xin cảm ơn
- 28 Nhóm ngành nào sẽ có kết quả kinh doanh phục hồi mạnh mẽ trong Quý 3 & Quý 4 năm 2024.
- 29 2-4 nhóm ngành có khả năng phục hồi lợi nhuận mạnh mẽ nhất quý 4 và 2024. xin trân trọng cảm ơn ạ.
- 29 Triển vọng ngành mía đường . Giá đường duy trì ở mức cao có nên đầu tư cổ phiếu ngành đường năm 2024. Xin cảm ơn.
- 30 Xin cho 3 chữ cái



FiinPro-X®

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT DÀNH CHO KHÁCH HÀNG THAM DỰ FIINPRO TALK #8

Gói 1

Chương trình Early bird **Giảm ngay 20%**

cho khách hàng hiện hữu khi mua **FiinPro-X + Bond Portal** hoặc chỉ riêng **Bond Portal**

Gói 2

Tặng voucher **20 triệu đồng**

cho khách hàng mới khi mua **FiinPro-X + Bond Portal**

Gói 3

Mua **FiinPro-X** tặng **FiinTrade**
tặng ngay tài khoản **FiinTrade** trị giá **18.466.800 VNĐ**

Tìm hiểu thêm về FiinPro-X



- Chỉ áp dụng cho gói thuê bao từ 12 tháng FiinPro-X trở lên
- Áp dụng cho khách hàng tham gia hội thảo **FiinPro Talk #8** và đăng ký mua qua mail **FiinPro@fiingroup.vn** trước ngày **15/12/2023**

LIMITED OFFER
trước ngày
15/12/2023



Giới thiệu về FiinGroup / Hồ sơ doanh nghiệp

FiinGroup là đơn vị hàng đầu chuyên cung cấp dữ liệu và phân tích tài chính với cam kết mang đến thông tin chuyên sâu, đa chiều cùng công nghệ tiên tiến nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn.

- **Được thành lập vào tháng 3/2008**, FiinGroup trở thành đơn vị hàng đầu chuyên cung cấp dữ liệu tài chính, thông tin kinh doanh, báo cáo ngành chuyên sâu, xếp hạng tín nhiệm và các dịch vụ phân tích dữ liệu khác tại Việt Nam.
- **Tháng 9/2014**, FiinGroup chính thức hợp tác chiến lược cùng **Tập đoàn NIKKEI & QUICK Corp.** với đầu tư vốn 35,1% cổ phần của Nhật Bản, cùng hỗ trợ các nhà đầu tư Nhật Bản vào Việt Nam
- FiinGroup hiện đang phục vụ hơn **1,000 tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước** thông qua các nền tảng công nghệ và hệ thống truy cập thuê bao, dịch vụ theo gói và theo yêu cầu.
- **Tháng 10/2019**, FiinGroup mở rộng mô hình kinh doanh **B2C** với sự ra mắt của Nền tảng phân tích chứng khoán FiinTrade, phục vụ hơn 10,000 nhà đầu tư và giao dịch viên trên sàn chứng khoán Việt Nam.
- Gần đây nhất, FiinGroup chính thức mở rộng sang lĩnh vực **Xếp hạng tín nhiệm (CRA)**, được Bộ Tài Chính cấp phép hoạt động ngày 20/03/2020. FiinGroup tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ **S&P Global Ratings** và **Ngân Hàng Phát Triển Châu Á** từ ngày 20/05/2021.



Ngày thành lập

11/03/2008



Người đại diện

Nguyễn Hữu Hiệu



Cổ đông

NIKKEI: 17.55%
QUICK: 17.55%
Quản lý và khác: 64.9%



Nhân viên

180+

Chuyên viên xử lý dữ liệu, phân tích chứng khoán, phân tích ngành/ thị trường và đánh giá rủi ro với chứng chỉ: CFA, ACCA, CPA; Kỹ sư CNTT và Nhân viên kinh doanh



Vốn điều lệ

25 tỷ đồng



Kiểm toán

pwc



Đối tác

NIKKEI **S&P Global**
Quick Ratings



Giới thiệu về FiinGroup / Lĩnh vực kinh doanh

FiinGroup cung cấp dữ liệu tài chính, thông tin kinh doanh, phân tích ngành, xếp hạng tín nhiệm và các dịch vụ phân tích dữ liệu khác thông qua các nền tảng công nghệ và hệ thống truy cập thuê bao, dịch vụ theo gói và theo yêu cầu.



Nền tảng phân tích chứng khoán chuyên sâu phục vụ các nhà đầu tư cá nhân & chuyên viên môi giới tại Việt Nam



Vì sao nên sử dụng FiinTrade?

- Thông tin chuyên sâu
- Tính năng vượt trội
- Tin tức trực tuyến được chọn lọc và cập nhật liên tục
- Thông tin chuyên sâu từ đội ngũ chuyên gia của FiinGroup
- Bộ lọc và xếp hạng cổ phiếu thiết kế riêng bởi FiinGroup
- Báo cáo phân tích chuyên sâu

Nhóm tính năng chính



Thị trường

- Danh mục
- Thị trường chuyên sâu
- Lịch sự kiện
- Bản đồ nhiệt
- Xu hướng dòng tiền



Giá

- Khớp lệnh theo thời gian
- Khớp lệnh theo bước giá
- Chi tiết theo bước giá
- Thống kê giá



Phân tích doanh nghiệp

- Báo cáo doanh nghiệp
- Cơ cấu sở hữu
- Phân tích tài chính
- Phân tích Consensus
- Báo cáo tài chính



Tin tức và nhận định

- Thông báo
- Tin tức trực tuyến
- Phân tích cổ phiếu
- Bản tin thị trường



Công cụ đầu tư

- Cảnh báo giao dịch
- Sàng lọc cổ phiếu
- Xếp hạng cổ phiếu
- Chiến lược đầu tư
- Dữ liệu API



Chiến lược đầu tư

- Cổ phiếu giá trị
- Cổ phiếu tăng trưởng
- Cổ phiếu lướt sóng
- Phương pháp CANSLIM
- Chiến lược kỹ thuật



Xếp hạng cổ phiếu

- Xếp hạng cổ phiếu
- Chấm điểm cổ phiếu



Phân tích kỹ thuật

- Biểu đồ PT kỹ thuật
- Tín hiệu kỹ thuật
- Xếp hạng cổ phiếu



Cơ sở dữ liệu tài chính toàn diện & chuyên sâu



Tính năng ưu việt



Dữ liệu vĩ mô



Phân tích thị trường



Thông tin doanh nghiệp



Tin tức tài chính



Tìm kiếm dữ liệu

Bond Portal

- ▶ Dữ liệu thị trường Sơ cấp
- ▶ Dữ liệu thị trường Thứ cấp
- ▶ Thông tin Tổ chức phát hành
- ▶ Định giá Trái phiếu
- ▶ Tổng hợp Trái phiếu



Biểu đồ Phân tích kỹ thuật



Biểu đồ Phân tích tài chính



Công cụ sàng lọc

Những tính năng mới của FiinPro-X

Toàn diện Dữ liệu KINH TẾ VĨ MÔ và Thị trường TIỀN TỆ

Cổng dữ liệu TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP toàn diện đầu tiên tại Việt Nam

BIỂU ĐỒ TÀI CHÍNH cho phép cá nhân hóa các loại biểu đồ số liệu

BIỂU ĐỒ TÀI CHÍNH cho phép cá nhân hóa các loại biểu đồ số liệu

PHÂN TÍCH NGÀNH chuyên sâu gồm cả DN niêm yết và Tư nhân



Trải nghiệm ngay 14 ngày **DÙNG THỬ MIỄN PHÍ**
Nhận ngay ưu đãi **ĐẶC BIỆT** khi tham gia **FiinPro Talk #8**

Các khách hàng tiêu biểu

Công ty chứng khoán



Các định chế khác



Công ty Quản lý Quỹ & Tư vấn



Ngân hàng & Bảo hiểm



Điều khoản Bản quyền và Miễn trách

- Tài liệu này được soạn lập bởi Công ty Cổ phần FiinGroup chỉ nhằm mục đích tham khảo. Tài liệu này không đưa ra khuyến nghị mua bán hay nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hay cho giao dịch cụ thể nào.
- Thông tin trong báo cáo này, bao gồm dữ liệu, biểu đồ, bảng biểu, ý kiến phân tích và nhận định của FiinGroup được sử dụng với tính chất tham khảo tùy theo quyết định và khẩu vị rủi ro của quý vị. FiinGroup sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất hay hậu quả gì có thể được gây ra từ việc sử dụng các thông tin trong báo cáo này.
- Tài liệu này có thể được thay đổi mà không có sự thông báo trước. Nội dung và các nhận định trong báo cáo này có thể bị thay đổi hoặc lỗi thời tùy theo tình hình thực tế và những thông tin bổ sung mà chúng tôi có được. FiinGroup sẽ không có trách nhiệm phải cập nhật, sửa đổi và bổ sung nội dung theo những thay đổi đó.
- Toàn bộ các thông tin này được soạn lập và xử lý dựa trên các thông tin đại chúng và các nguồn khác mà FiinGroup có được, chúng tôi không có các thủ tục thực hiện xác minh độc lập về tính chính xác, đầy đủ hoặc tính phù hợp cho việc sử dụng và chúng tôi không cam kết về tính chính xác của những thông tin đó.
- Công ty Cổ phần FiinGroup có quyền sở hữu bản quyền về tài liệu này và toàn bộ nội dung trong báo cáo. Tài liệu này được bảo hộ theo quy định của pháp luật về bản quyền tại Việt Nam và các quốc gia khác theo hiệp ước giữa Việt Nam và các nước.
- Không có nội dung nào bao gồm dữ liệu, biểu đồ, bảng biểu, mô hình, và nhận định trong báo cáo này có thể được tái bản, sao chép, sửa đổi, thương mại hóa, công bố dù toàn bộ hay từng phần dưới bất kỳ hình thức nào nếu như không có sự chấp thuận của FiinGroup.
- FiinGroup là công ty chuyên về dịch vụ thông tin phân tích tài chính và định mức tín nhiệm theo Giấy phép số 02/GXN-XHTN của Bộ Tài chính Việt Nam ngày 30/3/2020. Theo đó, FiinGroup không tham gia và không được phép tham gia vào các hoạt động môi giới và tư vấn chứng khoán, dịch vụ ngân hàng và dịch vụ kiểm toán. Chúng tôi duy trì hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo tất cả các giám đốc, quản lý và nhân viên tuân thủ các quy định này cũng như tránh xung đột về mâu thuẫn lợi ích nhằm đảm bảo tính độc lập tuyệt đối trong bất kỳ hoạt động nào của chúng tôi.



Trụ sở chính

Tầng 10, Tòa nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 6962

Email: info@fiingroup.vn

Website: <https://fiingroup.vn>

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 16, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 3933 3586

Dịch vụ Khách hàng FiinPro-X Platform

Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Trưởng phòng, Dịch vụ Khách hàng

M: +84 903 931 801

T: +84 24 3562 6962 (ext.: 103)

Email: tuyet.nguyen@fiingroup.vn

Dịch vụ Khách hàng FiinTrade Platform

Nhung Đăng - Dịch vụ khách hàng

M: +84 886 911 000

Email: nhung.dang@fiingroup.vn

Tài liệu này được soạn thảo bởi Công ty Cổ phần FiinGroup Việt Nam chỉ sử dụng cho mục đích tham khảo. Đây không phải là Báo cáo xếp hạng tín dụng và không khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hoặc bất kỳ giao dịch cụ thể nào khác. Thông tin trong Báo cáo này, bao gồm dữ liệu, số liệu, bảng, phân tích và nhận xét của FiinGroup, chỉ được sử dụng để tham khảo theo quyết định của riêng bạn. FiinGroup sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hậu quả nào có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin trong báo cáo này. Công ty Cổ phần FiinGroup Việt Nam giữ bản quyền đối với báo cáo này và toàn bộ nội dung trong Báo cáo này. Báo cáo này được bảo hộ bản quyền theo pháp luật về quyền tác giả của Việt Nam và các nước theo các công ước, điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên.